Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

DÉPOT LÉGAL
LE DIRECTEUR GÉRANT:

SỐ 1021 NĂM THỨ MƯƠI MỘT MỖI SỐ 4 XU! 丙子年 十二月廿八日 NGÀY THỨ BA 9 FÉVRIER 1937

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 6.00	12.00
Sáu tháng 3.00	6.00
Ba tháng 1.50	3.50

Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương lượng trước.

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản lý TRẦN ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản bá kỳ: thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BÁO-QUÁN
85 rue, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: n° 63
Giây thép: TIENGDAN HUE

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE

Tập quen thành tự nhiên.
(Giả Nghi)

TẾT
NĂM MỚI ÂM LỊCH
Ngày kỷ-niệm chung theo quốc tục

TỤC MỪNG NĂM MỚI VỚI ĐƯỜNG TẤN-HÓA CỦA NHÂN-LOẠI

Về mặt dùng lịch thì dương-lịch ngày nay đã chiếm địa-vị thích, thông-hành cả thế-giới. Trên đường sanh-hoạt một dân-tộc về trường giao-tế các phương-diện ở đời Á-Âu chung chợ nầy, dương-lịch không chỉ có cái thế-lực buộc chúng ta phải dùng mà theo triều Âu hóa, chúng ta cũng vui lòng dùng nó. Bởi thế nên ngày đầu năm dương-lịch, Bản-báo đã có lời mừng năm mới.

Nay lại còn cái ngày Tết năm mới âm-lịch, cái ngày kỷ-niệm chung theo quốc-tục, cái ngày mà mấy ngàn năm ông bà ta nêu làm ngày đặc-biệt trong một năm, cái ngày đối với lịch-sử dĩ-vãng như có cái giây dăng dính vô hình khiến cho người mình — dầu quá tính đến đâu — cũng không thể lảnh-đạm với cái hoàn-cảnh náo-nhiệt sốt sắn của bà con anh em mà nói ngay rằng «tôi không biết đến cái ngày đó» được.

Không nói đâu xa, chính nhà in và nhà báo chúng tôi đây, đã 10 năm nay, hễ đến ngày ấy là nghỉ một tuần để «ăn Tết»; cái đó không phải có chỉ dụ, sắc-lệnh, hay nghị-định ở đâu ban đến, mà gần như một điều luật nhứt định phải tuân hành, tuân hành một cách rất chân thiệt.

Đó là riêng phần bản-báo, mà xem qua các bạn đồng-nghiệp thì nào ra số mùa xuân, nào ra số Tết đặc-biệt, hẳn cũng chú ý đến cái ngày đầu năm âm-lịch ấy. Mà nào chỉ báo giới, có lẽ từ Nam-quan cho đến Cà-mau, con Rồng, cháu Tiên, đâu đâu cũng không quên cái ngày quốc-tục chung trên lịch-sử.

«Ta không ở chung với người ấy thì chung với ai». Theo lời cụ Khổng đã giạy. Bản-báo có mấy lời sau nầy tỏ chút cảm tình:

Tục «mừng năm mới», không biết khởi đầu từ bao giờ. Theo lời người xưa đã giải: «quanh năm khó nhọc, một ngày vui mừng», không bao quát được ý nghĩa mừng năm đó. Mới đây thấy một nhà học-giả phát-kiến được một nghĩa mới mà chúng tôi cho là đúng tâm-lý chung của loài người. Nhà ấy nói:

«Sở dĩ có cái tục «mừng năm mới» là do cái bản năng *chán cũ ham mới* của tâm tánh loài người. Nói cách khác là bất mãn cho cái quá khứ mà trông những đều mỹ-mãn tương-lai».

Tục mừng năm mới mà giải theo nghĩa đó, tưởng không còn cái nghĩa gì đích xác hơn nữa.

Sao thế? Hãy nghe nhà ấy giải rõ: «Nếu như loài người đối với cái quá-khứ, mà không có quan-niệm «bất-mãn», thì không khi nào có cái hy-vọng vị-lai; mà đã không có hy-vọng vị-lai thì năm mới cũng như năm cũ kia, việc gì thấy cái ngày mở đầu âm-lịch năm mới lại nảy ra mối vui mừng? Vậy cái mừng đó rõ là tỏ ra cái tâm-lý tin chắc rằng năm mới tới ấy sẽ là cái năm vui sướng hơn năm đã qua, mà cái ngày mở đầu năm ấy cũng như toa máy đầu xe hỏa, sẽ kéo theo sau bao nhiêu toa xe nhiều món tốt đẹp, mà cứ đường rầy thẳng tới. Ý nghĩa mừng năm mới là vậy đó».

Theo thuyết trên, đối với cái năm mới âm lịch, chúng ta nên nhận rõ là đối với cái quá khứ, dầu có vui mừng chỉ là ghi nhớ cái quá khứ, mà ở trong có chứa bao nhiêu đều bất-mãn chung của chúng ta, nói cho rõ là những đều bất mãn từ năm ngoái và suốt cả bao nhiêu năm cũ về trước. Nhận rõ đều bất-mãn ấy mà cùng nhau gắn gói dặng có rước những đều mỹ-mãn từ năm mới nầy đưa tới và từ nay về sau.

Mừng năm mới như thế, tưởng có ý nghĩa hơn cái tên trống không «ăn tết» lưu-truyền xưa nay.

TIẾNG-DÂN

Ông Justin Godard
Vị lao-công Bắc-kỳ hiện 5 Bắc-kỳ, đã 16 ông 16 Février nầy đã tới Hué.

Quan Toàn quyền Jules Brévié

Đêu cấm lúc quan Toàn quyền đến Hanoi

Được tin quan Toàn quyền Brévié ra Hanoi, quan Đốc lý đã ra lệnh cấm:

1) Cấm tụ họp;

2) Cấm hiệp đoàn kéo đi, trừ đám tang;

3) Cấm trương tấm bảng viết chữ mà không phải tính chất quảng cáo.

CHUYỆN ĐỜI

Tết là gì?

Hỏi «Tết là gì?» mới đầu nghe cũng hơi lẩn thẩn. Vì người đã sống trên đời, đã đến lúc biết suy xét, biết hỏi han, tức cũng đã trải qua mười, mười lăm, hai ba mươi, năm bảy mươi cái tết. Đã được bao nhiêu lần hưởng thú tết, đã phải bao nhiêu lần lo sự tết, thì tất phải biết cái tết là gì. Ấy thế mà sở dĩ có câu hỏi «tết là gì?», là vì cái tết kia không phải của trời sinh, tự nhiên mà có, mà chính vì người đời đặt ra.

Ta thử xem ngày tết có khác ngày nào trong năm đâu? Ngày tết sáng ngày cũng cái mặt trời ấy mọc, tối lại cũng cái mặt trời ấy lặn. Ngày tết cũng vẫn dài cũng nấy giờ đồng hồ. Nói rằng tết là ngày trái đất chạy chung quanh mặt trời giáp một bận, nói như vậy tưởng là nói theo khoa học, nhưng nó không khoa học tý nào; là vì đã nói chạy giáp vòng thì ít nữa cũng phải biết cái vòng ấy khởi đầu từ chỗ nào chớ. Mà có ai biết được trái đất bắt đầu chạy từ chỗ nào trên con đường chung quanh mặt trời? Coi là không một ai biết cả, vì là không một ai biết trái đất khởi sự chạy chung quanh mặt trời từ hồi nào. Thế là cái định nghĩa «chạy chung quanh mặt trời giáp một vòng» ấy cũng còn là đáng nữa.

Vậy thì tết là gì? Tết là ngày nghỉ trong năm chăng? Vẫn có thể, nhưng trong năm há đâ chỉ có ngày nghỉ tết. Tết là ngày ăn chơi sung sướng chăng? Vẫn có thể, nhưng cũng lắm

(Xem tiếp qua trang 2 cột 3)

Lạc-Nhân

HAI CUỘC PHỎNG-VẤN
CÙNG MỘT THÁNG CHẠP ẤY
MÀ ĐỐI VỚI LAO-ĐỘNG QUAN-TRƯỜNG CÓ KHÁC

Mới bữa nào đây, ông chủ báo bước vào Tòa soạn bảo tôi:

— Ông sẽ viết một bài về chuyện tết, để đăng vào số đặc biệt.

Lẽ tất nhiên là rồi thế nào cũng sẽ có bài nói về chuyện tết.

Nhưng nói làm sao? Nói cái gì?

Tết! tết! Vẫn biết trong cái kho tài liệu của ngày tết nó thiếu gì đều viết, nhưng năm ngoái tết, năm nay tết, năm sau nữa cũng tết, mà hễ mỗi một lần tết là phải viết những bài nói về cái tết, thì phỏng sau một độ, mình còn biết viết những gì về cái tết bây giờ?

Bao nhiêu những chuyện ngày tết gần như họ đã viết hết rồi, bao nhiêu những tài liệu về chuyện tết hình như họ không còn để lưu cho mình một tiếc nhỏ. Ấy thế mà ông chủ vẫn bảo viết chuyện tết!

Thì viết vậy. Nhưng muốn đừng lặp lại nhiều đều cả thấy nói trên sổ bao nhiêu, mình định đi phỏng vấn:

Mới bước ra mình gặp phải một anh cu li xe kéo, một kẻ xuất sản của cái xã hội Việt nam, một đạng người mà bất kỳ ở thành phố nào trong cõi Đông pháp, ta mình đi ra là đụng đầu ngay. Cũng vì anh cu ly xe kéo là một thứ lao động ở về hạng bét, mà hằng ngày chúng ta có thể chứng kiến được bao nhiêu những nỗi sỉ nhục, nhọc nhằn, cũng vì hạng cu ly xe kéo là một phần tử quan trọng đám anh em lao động mà họ là phần tử chịu thiệt thòi nhiều hơn vì lợi lẫn học thức, lẫn kiến văn hơn các anh em lao động khác.... cũng vì như vậy nên tôi mới khởi sự đi phỏng vấn một anh cu ly xe kéo.

Chính cái anh cu ly xe kéo ấy, mà trong mấy ngày trời mưa gió, tôi nhờ anh ta đưa đến nhà báo. Nên anh xe cũng tôi quen lắm. Bữa ấy anh ta cũng kéo tôi nữa. Nhưng có một điều lạ: cặp chưn anh ta ngày thường cứ chầm rãi bước, mà bữa ấy ảnh chạy như tên. Tôi lấy làm lạ hỏi:

— Bữa nay sao anh chạy nhanh gớ vậy?

Anh xe chỉ cười mà không trả lời.

Tôi hỏi một lần nữa, anh ta mới nói:

— Dạ, còn thì giờ đâu nữa mà không chạy cho nhanh. Năm nay tháng chạp lại chỉ có 29 ngày!

— À, té ra vì lo tết mà cặp đôi anh phải chạy mau! Vậy nhịp tết anh phải xài hết bao nhiêu mà lo giữ vậy?

— Dạ có bao nhiêu đâu. Tôi chỉ mong sao trước ngày mồng một phải tìm ra độ ba đồng để trả mấy món nợ mượn trước của chủ xe, với lại may cho con tôi một cái áo vải rẻ, sắm cho vợ tôi một cái quần vải trắng; còn lưu lại mấy nào là dơm chỉ, hoa hoa, rồi lại cũng trông nhờ ở mấy ngày xe tết. Chúng tôi vất vả cực khổ suốt năm kia mà!

— Thế thì anh không muốn đến ngày tết sao?

— Dạ có muốn làm chi! Nếu có thể được sung sướng ít ngày, để bỏ lại cái khổ quanh năm, thì tôi cũng muốn lắm; nhưng đường nầy, cái đời chúng tôi chỉ thấy có khổ thì bảo trông tết mà làm gì. Kia những bạng người làm lụng ở các công xưởng, tuy họ cũng vất vả như chúng tôi, nhưng ít ra một nhịp tết họ được nghỉ mấy ngày, lại nghe nói chủ còn cho lảnh lương trước để tiêu dùng nhịp tết nữa; chỉ như bọn chúng tôi gần đến tết là phải trả nợ, chớ không thể vay bồi một đồng xu nhỏ của ai, thì mới thậm khổ.

Tôi còn hỏi lẩn quẩn nữa, nhưng

(Xem qua trang 3 cột 3)

G. H.

Nghỉ Tết

Nhịp Tết, nhà in và anh em giúp việc đều nghỉ nên báo cũng nghỉ.

Số báo 1022, đến ngày thứ năm 18 Février (tức mồng 8 tháng giêng ta) mới ra.

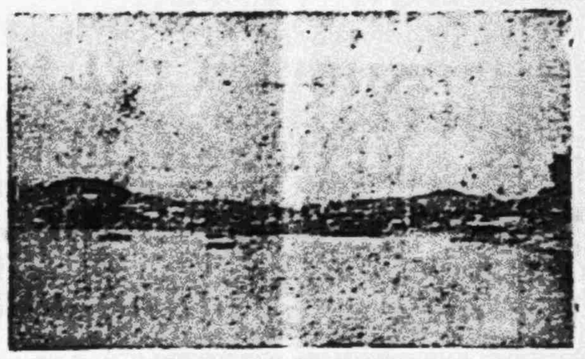

1 phong cảnh ở Tân thế-giới
Ở Artillerie trông vào bến tỉ Nouméa

VẠN-VẬN

Các hạng người trong xã-hội Việt-Nam lo TẾT

I

NHÀ NGHÈO LO TẾT

Chớp mắt tháng ngày qua,
Lại hai đã đến Tết,
Vay mượn khắp gần xa,
Chỉ được đồng nào hết

Nhà cửa dột tả tơi,
Vợ con than đói rét,
Thấy Tết quần đến nơi,
Nhà giàu cay đắng ghét.

Công đẹp nước, công cây,
Lành trước một thành hai,
Đem về tiêu ba ngày,
Quanh năm làm trang chai.

Đầu năm chưa hạ nồi,
Làm mướn chủ ai kêu

(Xem qua trang 2 cột 5)

SỐ NÀY 8 trang

Phong trào bài Nhựt ở tỉnh Quảng-tây
Đây là Đạo quân phòng-vệ đi tập để phòng khi nước Tàu phải đánh Nhựt. Đạo quân nầy rất hăng hái vì quyết hi sinh cho nước.

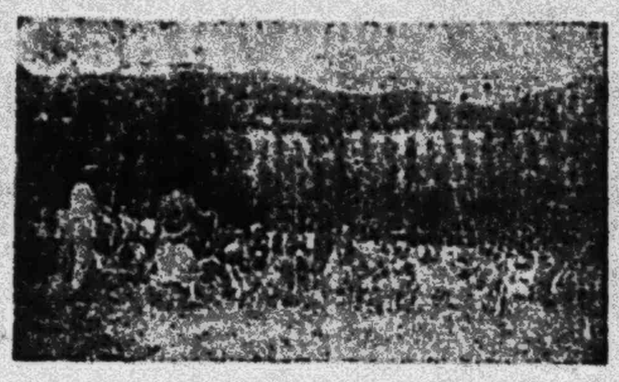

Pilou Pilou người Canaques

Người bản thổ đảo Tân-thế-giới (Nouvelle Calédonie) tức là những người Canaques trước kia ăn thịt người, mà nay trở lại rất hiền lành, bắt bắt chồng biết ăn cơm nếp cá

Sự mến nhậy của người Canaques cam cũng vui mắt. Điệu bắt của họ có dịp đáng nghe rất hay. Ở Nouméa (Kinh thành của Tân-thế-giới) mỗi bữa có khách du lịch đến, thành phố Pháp thường đem họ ra để mua vui cho khách du lịch xem. ông Pilou-Pilou.

(trích trong quyển sách Du-lịch Nouvelle mới bán quốc tế gần xong).

THƠ CHO BẠN

Cảm tưởng của tôi đối với Tết

Huế, le 1937

Các bạn : Cang, Binh, Viện,

Kìa các bạn, tiết đông đã gần tàn, thời xuân sắp đến, chúng ta lại sắp sửa đón chào chúa xuân. Ôi mau quá các bạn nhỉ ! tiếng pháo chào xuân năm Đinh-tỵ còn văng vẳng bên tai, thế tiếng pháo chào xuân năm Đinh-sửu lại sắp sửa nổ ! Thời gian chóng qua thật. Song cái xuân của thời gian năm nầy qua, năm khác lại có, chớ cái xuân của người đời nó có trở lại đâu ! Mỗi lần xuân của thời gian qua, là nó rút lần cái lớp tuổi xuân của người đời. Các bạn, chúng ta có thể lạc quan mà đón chào chúa xuân, đồng thời khi chúng ta thấy cái xuân của ta nó vẫn trôi đi, không một dấu vết gì đọng lại. Các bạn tuổi nào không rõ, riêng tôi, tôi vẫn bi quan khi thấy trục trái đất xoay giáp một vòng, mà tôi vẫn đứng trơ, không làm được một việc gì có ích để ghi lại khoảng đời qua. Tôi đang cố gắng đuổi mối bi quan để nhường chỗ cho mối lạc quan. Nhưng mỗi năm sau món quà tết xa xỉ xong, tôi mối lạc quan vẫn tan theo xác pháo !

Đó là một mối cảm tưởng của tôi khi thấy ngày tháng mau qua, năm nầy qua, năm khác đến, thời gian vẫn đi tới, mà mình vẫn đứng trơ để bỏ phí cái thì giờ qui hóa kia... Các bạn có đồng một cảm tưởng như tôi không ?

Bây giờ tôi xin nói chuyện tết :

Cũng như mọi năm, độ cửa tháng 11 trở lên, ở thành phố Huế — mà có lẽ nơi nào cũng thế — đã bao bọc một vùng không khí « tết » ; đi đâu cũng nghe người ta nói chuyện tết, lo tết, chạy tết, bàn soạn chuyện tết, sắm sửa tết, mua bán đồ tết ; nhất là đầu tháng chạp trở lên lại càng rộn rịp hơn nữa. Phố phường, chợ búa người ta mua bán tấp nập, rộn ràng. Mặc dầu cơn khủng hoảng chưa dứt, giá hàng lên cao, gạo lúa tuy kém, người ta vẫn dua nhau sắm « tết ». Gia quanh sắm mà được như thế, các chúng ta không biết khủng hoảng là gì. Nhưng, chớ thấy thế mà vội lạc quan. Sự mua sắm ấy, chỉ là một nhịp tốt cho người mình tiêu hàng ngoại hóa ; nó đã thành lệ, không bỏ bẩn được, trừ nhà giàu ra, bọn nhà nghèo vẫn là một sự bắt đắt dĩ, không lấy làm sung sướng, mà vẫn phải làm. Biết bao nhiêu kẻ sau nhịp tết rồi, nợ chất lát đầu, cong lưng làm quanh năm mà trả không hết !

Khi chúng ta thấy họ bỏ tiền ra mua hàng ngoại hóa, làm giàu cho bọn Chà, bọn Chệt như thế, ngó lại tình hình kinh tế trong xứ, chúng ta phải lấy làm ái ngại biết bao ! Các bạn, đừng nói các hàng hóa ngoại quốc lên giá, chỉ nói một thứ gạo — đồ nuôi sống cần thiết — càng ngày càng thua, cái triệu chứng « đói » ai để ý tới một chút đều thấy rõ ràng, thế mà người ta vẫn vui vẻ lo sắm tết, ăn chơi tết !

Nói đến đây bỗng hiện ra trước mắt tôi một đám người, đám người có thiệt, đang sống chung quanh ta, họ rất lãnh đạm với tết ! Trong lúc người ta đua nhau sắm tết, và lấy làm khoái khi mình đã sắm những món đồ rất đắt tiền, rất sang trọng, thì họ, dầu trời giá lạnh, họ vẫn như mùa hè, mảnh áo và trăm lấm mà vẫn thiếu trước hụt sau, vẫn phải làm việc đến 29, 30 tết mà không nghỉ ; nghỉ chăng ngày mồng một, sang ngày mồng hai đã thấy họ vác cuốc đi làm, gánh củi mang rau đi đổi gạo ! Hai cái thái cực ấy không phải đến lúc tết, chúng ta mới thấy rõ tương phản nhau, nhưng ngày tết thì càng dễ nhận thấy, và những ai không hề để ý đến, thì ngày nay ắt thấy rõ ràng hơn đấy thôi.

Nghe chuyện trên, chắc các bạn trách tôi sao nói chuyện tết mà toàn những động bi quan. Không, đó là tôi nói sự thực, một cái cảm tưởng khi tôi trông thấy người ta vui tết, mừng xuân một cách sung sướng, thì tôi lại thấy một cái cảnh trái ngược lại. tôi nói cho các bạn nghe, sự thực là sự thực, như trái đất đi kia mà ! có dấu che sao đặng !

Bây giờ tôi mời nói đến chuyện chơi xuân.

Các bạn có « *chương trình* » chơi xuân không ? Tôi tiếc trong nhịp tết nầy chúng ta không được gần nhau, cùng nhau đón xuân, chào xuân, thật uổng quá ! Vậy tôi có lời thành thật tỏ cùng các bạn :

Cái tuổi xuân với ngày xuân rất đáng qui, chúng ta hãy dùng cái tuổi xuân, ngày xuân ấy một cách xứng đáng, chớ để cho nó đi qua bằng những thời giờ vô vị, trong những đám bài chòi, sòng đen đỏ hay đám mua cắt lung tung kia, nó sẽ có hại và làm cho hư hỏng cả cái tuổi xuân.

Còn nhớ báo Tiếng-Dân năm nào đó, trong bài thi Tết có mấy câu :

« *Cửa quyền mừng tuổi xôn xao khách,*
Nhà đói lo cơm vắng vẻ ngày.
Mấy tiếng phèo tre kêu dậy đất,
Ba chung rượu lạt rả trời say. »

mượn kết bài nầy.

Chào các bạn,

TỰ-NHIÊN

Chuyện đời

(Tiếp theo trang 1)

lúc nói ngày tết lại là cái nguyên nhân của bao nhiêu sự cực khổ, vất vả trong suốt năm trường. Tết là ngày để cho chúng ta hồ rượu chè cờ bạc chăng ? Thì có hạng người quanh năm cùng chỉ biết rượu chè cờ bạc, không cần đợi đến tết.

Vậy thì tết là cái gì ? Cái gì làm nên cái đặt sắc của tết ? Tôi chịu thôi ! Hay là nói cho đúng hơn, tôi vẫn cảm thấy cái tết, trái tim tôi vẫn phập phồng mỗi lần tết đến, ấy thế mà tôi chịu bất tài không thể bày vẽ cái tết ra được.

Nhà thi sĩ sẽ bảo tôi : tết là hoa thơm, là rượu nồng ; cậu học sinh sẽ bảo tôi : tết là cái nhịp va-can hơn tuần lễ ; chú mục đồng sẽ bảo tôi : tết là cái miếng giấy vàng bạc giáng trên cái rường trâu bầy trước khi mở cổng cho chúng ra đồng ; anh công nhân làm ở các xưởng sẽ bảo tôi : tết là cái thẳng tiền lương ông chủ cho lãnh trước... Đối với những cái định nghĩa ấy, tôi vẫn hoài nghi, cho rằng không tí gì xác thực. Tôi tự hỏi vì sao mà có những cái bộ mặt « tết » như kia ? Chỉ vì người ta tự tạo ra, chớ nào có phải đâu vì cái tết !

Tuy nhiên trong các cách dùng thì giờ ngày tết, trong các cách thưởng tết, chúng ta có thể tìm lấy một bài học có ích cho chúng ta.

Ta đương buồn, đương lo công lo nợ, bỏ ăn bỏ ngủ, chạy đầu nầy đầu nọ, ấy thế mà qua cái ngày ba mươi đến ngày mồng một thì tự nhiên trên mặt ta cũng nhuộm vẻ tươi cười. Không phải là bao nhiêu cái khổ mới ngày hôm qua đã tiêu tan hẳn đâu. Nhưng chỉ vì cái lòng cố tốt, muốn cho cái tết được vui, nên ta đè ép bao mối ưu sầu mà vui cười đón tết. Cái sức tự kỷ ám thị ấy được cái mùi rượu, mùi pháo xông vào, những táo, hồng, mứt, gừng vị vào, làm cho chúng ta trở nên hoàn toàn vui vẻ.

Ngày tết cũng không khác chi ngày nào, nhưng tự ta, tự những người chung quanh ta, những cảnh vật nhuy hoàng đón rước ta, mà ta được tươi cười hớn hở...

Có lẽ đó mới là cái ý vị độc nhứt của ngày tết.

Ta đã biết thế, ta đã biết cái ngày tết tự mình nó không có ý nghĩa gì khác, vậy thì sao không đem cả ba trăm sáu mươi mấy ngày trong năm mà làm cho nó trở thành ba trăm sáu mươi mấy cái tết, để cho ta được vui cười, được hớn hở, để cho chúng ta được đầy đủ hy vọng nghị lực suốt năm đặng phấn đấu với đời !

Tết hay không chỉ tự ta kia mà !

Dân 2 hạt đương than van về vụ trích lục

NGHỆ-AN. — Tuy tiết trời mưa mà tỉnh Nghệ-an vẫn nằm trong một cảnh kỳ quái, là đai hạn còn bẻo dài. Hiện nay đồng khô đất trắng, lúa làm không được, mà khoai cũng khó trồng lắm. Gần đây khoai trước kia mua một gánh chỉ một quan năm đến 2 quan, nay đến sáu bảy quan mà mua không ra.

Nằm trong tình cảnh ấy, dân lo nạp xong vụ thuế đã kiệt sức, nay lại kế tiếp đến nạp tiền trích lục ! Hiện trong toàn hạt Anh sơn và 2 tổng trong hạt Thanh chương là Đại đồng và Cát ngạn, dân đương bối rối về vụ trích lục. Quan nha phải thân hành đến các làng thúc dục mà dân chẳng biết lấy gì mà nạp !

Dân nguyện

Xe hơi tông người chết tươi !

THỪA-THIÊN. — Lúc ba giờ chiều ngày 4-2-37, tại làng Thần-phù, huyện Hương-thủy, có chiếc xe hơi của M. Géses n° T. 8661 ở Tourane chạy ra, ngang cây số 10k + 500, tông nhằm một ông già, văng xuống ruộng cách 8 thước tây, phía tay mặt, chết tươi ! Chiếc xe cũng nhào xuống chỗ ấy. Ông già nầy tên là Lư-Lường, 60 tuổi, quê tại Thần-phù, có vợ con. Ông chủ Géses và anh chauffeur ngồi trong xe không can gì. Lúc đó có anh Cai Nậy (chef cantonnier) chạy báo lòa Công chánh.

Sau có ông Cẩm và quan huyện sở tại đến làm enquête.

Tội nghiệp cho ông già vô cố bị chiếc xe giết oan !

Tg

Nạn hỏa tai ghê gớm ở Thanh-hóa

Khoảng 2 giờ chiều ngày 1-2-37, làng Đa-sĩ, tổng Viên-chiêu, phủ Đông-sơn, có người mù là Trần-văn Trinh, khi vợ đi đồng vắng, ở nhà nấu cơm, để lửa cháy lan ra rơm rác rồi bốc lên mái nhà. Nhân buổi trời hanh, lửa theo chiều gió, đốt hết 23 nóc nhà tranh và một nóc nhà ngói của 15 nghiệp chủ, người chủ cái nhà ngói ấy là vợ chồng Lê đình Vo, 31 tuổi, vì loanh quanh trong nhà lấy đồ vật, không may lửa cháy tới nơi, chạy không kịp, đều bị cháy ra tro, chỉ lưa lại ít xương thịt, trông rất thương hại ! Hai vợ chồng nhà nầy mới có một đứa con hai tuổi, và bố mẹ già còn sống !

Quan Phủ liền về làm biên bản và cho mai táng tử thi.

Theo cuộc điều tra của nhà chuyên trách, nạn hỏa tai nầy làm thiệt hại tới 1300$.

Mong nhà từ thiện cứu tế, như nạn hỏa tai ở phủ Nông cống ngày trước.

P. V.

. . .

Hơn trăm nóc nhà cháy gần Tourane, thiệt hại trên 4000$!

Lúc 11 giờ trưa ngày 1-2-37, tại làng Phước-ninh, huyện Hòa-vang, có một trận hỏa tai rất dữ dội, cháy đến hai tiếng đồng hồ, ai trông thấy cũng phải kinh sợ.

Bắt đầu phát hỏa từ cái nhà tranh kế bên đình làng Ph. Ninh, cháy dài cho đến mấy cái nhà ở bên cạnh rue Marc Pourpre ngọn gió quá mạnh, thành thử khó chữa. Tiếng mỗ, tiếng la, tiếng khóc nghe dậy cả một góc trời. May nhờ có các quan đồn tây, lính tập đem xe bơm nước đến chữa rất can đảm, mới dứt được. Hiện nhà bị cháy mất trên 40 nóc, bị hư hại trên 60 nóc, tính phỏng số thiệt hại trên 4.000$!

Thấy tình cảnh thảm thương, chiều lại ông đốc Thái cho các nhà bị cháy mỗi nhà 0$20, bà Đốc-công nào đó cho 1$ với một chiếc chiếu, các quan đồn có cho lính tập lên dốc suất tô dọn dẹp các nhà cháy một buổi chiều 1er và một ngày 2-2-37.

Mấy bữa nay, thấy tình cảnh rất đau đớn, cụ Phạm-huy-Phương trùng số độc đắc, có đoái tưởng đến mấy trăm dân bị nạn cháy nầy chăng !

H. D.

VẠN-VẬN

(Tiếp theo trang 1)

Cảnh nghèo rỗ quá khổi !
Tết nhất khéo buồn thêm !

II

NHÀ GIÀU LO TẾT

Ngày tháng qua thật mau,
Tết cũng nhịp lâm giàu,
Công nợ lo đôi hết,
Chẻ để triển năm sau.

Nghỉ, quần, phơi đệp bụi,
Lư, đèn, lau chái tro,
Trai bạn làm bì bụi,
Đây tô chạy xăng-bơ !

Người lo làm chả, giò,
Người lo nấu bánh, mứt,
Nồi sôi rồi cắt sổi,
Cửa, nách quét sơn, vôi.

Nhà giàu tiêu ba bữa,
Hơn nhà nghèo một năm.
Bài bình ! nói chi nữa. .
Nghỉ đến xót dạ cùng cầm !

III

NHÀ QUAN LO TẾT

Nhận nhịp, trước công-đường,
Lỗ vật sắp ngổn ngang.
Linh thêu cết không kịp,
Kẻ xách lại người mang.

Từ cao cho đến thấp,
Quan nhỏ Tết quan lớn.
Nếu thiếu ắt khó chịu,
Ai nẵng phải chăm lo.

Tàn dưới triều cải cách,
« Vi thánh » cũng ít nhiều.
Nghĩ ai cũng đáng trách,
Khéo chỉ trích đủ điều.

Làm nghề chi đa nẵng,
Bà con thử nghĩ xem :
Nếu bỏ đều quốc tập,
Quan chức còn ai thèm ?

Có chơi sòng đen đỏ,
Cậu vào trường khiêu vũ,
Nếu bắt phải Thanh-liêm,
Tiền lương liêu sao đủ ?

Chín chục ngày xuân nhựt,
Quan bà mải đa chơi.
Nhiều khi quan đỗ bực ;
Ai xui Tết đến nơi ?

=Trúc-Chi=

Vẽ vụ tây Thương chánh bắn lý trưởng

(Hai người được tạm tha)

Sau vụ Tây Thương chánh Bernadet bắn người lý trưởng làng Phong-cốc ở phủ Thiệu hóa (Thanh hóa), thì có 10 người dân bị bắt, vì không phải tình nghi liên can vào vụ giết người, mà tình nghi về việc muốn khăng-cự lại đến ông Tây Bernadet bắn. Mười người ấy lâu nay vẫn bị giam cầm ở lao Vinh để tòa Tây án xét hỏi. Vừa rồi trạng sư Trần-văn-Chương có xin tha cho tất cả 10 người được tại ngoại hậu tra, nhưng tòa án chỉ tha cho 2 người là : Nguyễn-xuân-Tuấy và một người nữa tên là Bành thời. Hiện hai người nầy đã từ giã lao Vinh về quê ở phủ Thiệu.

P. V.

ĐÍNH CHÁNH

Về cái tin quan kiểm lý tân ly Sơn Hà (Quảng ngãi), đăng T. D số 1017 ra ngày 30-1-37 là Trần văn Viện, nguyên thừa phái phủ Tư nghĩa, chớ không phải là Trần định Thực.

. . .

T. D. số 1023, về tin «VĂN-ĐỀ TƯ-ÍCH» ở trang nhứt, có chữ «*sanction à la lettre*» mà sắp là «*sanction a la lettre*», lại «*sanction disciplinaire*» sắp là «*sanction.*»

Cũng T. D. số nầy, về bài « LUẬN BẰNG HỮU», trương nhứt, câu Đường-thi cuối bài, có vắng mất chữ 行.

Việc Thế-giới

Thượng-hải, 31 janv. — Theo những tin tức ở Nam kinh đến, thì cuộc khởi loạn mới Thiểm tây có một địa tiêu, cũng đi loạn quân chưa chịu rút lui là vì có hai đội quân cũ của Trương học Lương đã chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản nhiều.

. . .

Thượng-hải, 1er févr. — Máy bay của Chính phủ Nam kinh bay liệng trên các miền chung quanh Tây an thấy quân của Dương hồ Thành đương lục tục rút lui.

. . .

Hương-cảng, 1er févr. — Nhưng lại có tin nói rằng : Chính phủ Nam kinh phải thất vọng vì quân loạn không chịu vâng lệnh Chính phủ, triệt lui khỏi những phòng tuyến trọng yếu mà chúng đã chiếm giữ.

. . .

Hương-cảng — Bọn tướng lãnh Cộng sản như Châu đức, Mao trạch Đông nhất định không chịu để cho Nam kinh không chịu trả những phần đất mà chúng đã chiếm cứ cho quân của chính phủ tiếp phòng.

Hơn thế nữa, vừa rồi chúng đã hạ lệnh cho binh lữ toàn quân cộng khai chiến với quân Nam kinh.

. . .

Nam kinh, 1er févr. — Trong đêm hôm 30 1 vừa rồi, Dương hồ Thành có gửi cho chính phủ Nam kinh một bản yêu cầu mới, điều nào cũng bắt sức gắt gao hiểu thị một cái thái độ cường ngạnh khác hẳn thái độ ôn hòa hồi trước.

(*Xem tiếp qua trang 3 cột 2*)

Huỳnh - Thúc - Kháng
Công - ty

CHUYÊN TRÁCH TẬP CỔ
vốn 30.000$00
Hội sở N° 123 Đường Đông-Ba
HUẾ
R. C. Tourane N° 4

GIẤY MỜI

ĐẠI-HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN (1)

Thưa các Ngài cổ-đông,

Chiếu theo khoản 29 trong điều-lệ Công-ty, kính mời các Ngài đến 8 giờ sáng ngày chủ-nhật *28 FÉVRIER 1937*, tức là ngày 18 tháng giêng, năm Bính-dần, đến nhóm Đại-Hội Đồng thường-niên kỳ thứ mười tại Hội-sở Công-ty số 123, đường Đông-Ba, HUẾ.

ĐỀ-MỤC NGHỊ-SỰ :

1°) Duyệt sổ năm 1936.
2°) Bầu hai viên Hội-đồng kiểm-sát.
3°) Vấn-đề chia lời.
4°) Theo khoản 18 trong Điều-lệ bàn việc cử người thay Quản-lý.
5°) Xét việc đã qua trong năm 1936, và bàn việc tiến hành sau nầy.

Nếu Ngài nào bận việc không đi được, thì xin ký giấy ủy-quyền (theo kiểu dưới đây) cho một vị CỔ-ĐÔNG KHÁC, thay quyền quyết nghị trong khi dân dự Đại-Hội-Đồng.

Huế, le 28 Janvier 1937

Quản-lý

HUỲNH THÚC-KHÁNG

(1) *Giấy mời nầy có gửi riêng từng người, nên nhớ đem theo, để tiện việc ghi tên lúc vào nhóm.*

KIỂU GIẤY ỦY-QUYỀN (2)

Tôi là _____ ở _____
cổ-đông Công-ty Huỳnh-thúc-Kháng làm giấy nầy để giao quyền cho một vị cổ-đông khác là ông _____ ở _____ thay mặt tôi quyết-nghị các khoản trong kỳ Đại-Hội-Đồng thường-niên nhóm ngày 28 Février 1937 tại Huế.

_____, le _____ 1937

Ký tên :

(2) *Ngài nào không đi dự Hội được, thì xin nhớ gửi giấy ủy-quyền cho lại cơm nơm cho.*

TRẺ CON GẦY ÔM NGUYÊN NHÂN VÌ ĐÂU ?

Nhiều đứa trẻ thân thể gầy ốm, mặt mày xanh vàng, bụng to và thường có sán, đêm ngủ năng khóc, thường có ghẻ sài, xét ra bởi những nguyên nhân sau nầy :

Bẩm thụ thiên nguyên yếu ;
Trong mình có độc bởi những bệnh di truyền ;
Tỳ-vị bị tích trệ bởi bú mớm không thường ;
Ăn những thức ăn khó tiêu, hoặc sống lạnh.

Muốn bồi bổ thiên nguyên, tiêu tích trệ, bổ tỳ vị, trừ ghẻ sài, lọc máu độc, để cho thân thể mập mạnh, khí huyết đầy đủ, da thịt nở nang, gân xương cứng mạnh, nên cho dùng :

THUỐC BỔ TRẺ CON
HIỆU CHỮ THỌ
MỘT CHAI 0$60

Nhà Thuốc **VĨNH - THỌ** TOURANE

Ai sành rượu chỉ dùng rượu bán tại

SOCOA *145, Rue Paul-Bert* **HUE**

Vì ở đó chỉ bán toàn rượu nguyên chất đóng chai tận bên Pháp.
Hãy dùng thứ một lần sẽ hay.

Theo nhịp Tết, đã nhận được nhiều rượu mùi và rượu chát lâu năm rất quí, dùng đài khách hoặc để biếu thật có giá trị.

Sữa
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHOẺ CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học Lycées ở Khắp Đông-Dương

THUỐC TRỊ
BẠCH ĐÁI VÀ TỬ CUNG
Đại tài hiệu Nhành Mai
Giá mỗi hộp 0p40. Trị không hết bịnh không lấy tiền

Người đau chứng bạch-đái và tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị thì trọn đời không con, và thân thể càng tiều tụy, sanh yếu lần mòn, sanh các chứng khác nguy hiểm cho tánh mạng lắm. Thuốc bạch-đái và tử-cung của bổn-hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây.

Huyết trắng ra đầm đề khi trong khi đục như nước cơm vo, gương mặt xanh xao, cũng ngày càng ốm, mỏi mệt cả chân thân, hoặc tử-cung có vít thương, ra huyết trắng vàng và lỏng, hình như mủ, tử-cung ngứa khó chịu hoặc đường kinh khi trồi khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt, hai tỉ ê đều đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc tử-cung có mụt, ra huyết trắng có giấy có nhự và có mủ. Các chứng trên đây đàn bà nặng thế nào uống thuốc nầy hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp lớn 0$40. Có bán nơi các chỗ bán thuốc Nhành-Mai.

Mua sỉ: Trà bán nơi VIỄN-ĐÔ, 11 quai de la Soie, có các chỗ bán đều Khuynh-diệp có bán.

VẬT QUÍ CHO KHÔNG LÀM PHƯỚC
(Vật nầy đã cứu trên 100 mạng rồi)

Tôi có thứ hột trị rọc Rắn Rít rất tài. Từ ngày tôi biết hột nầy, tôi đã cứu được trên 100 mạng bị rắn rít cắn, Rắn Hổ, Rắn Trun, Rắn Lục đến có cứu rồi và có cứu được hai người, bị rắn cắn chết rồi, nguyên con nóng cứu sống lại.

Ai rải bị cắn, cắt hột nầy một chút cho lôi ruột đề vào chỗ bị cắn, hột tự nhiên hút vào, hút rất mạnh; dầy cũng không rớt, chừng hút hết rọc mới nhả ra. Người bệnh về hạ.

Ai muốn có hột nầy viết thư cho tôi, nhớ bỏ theo 0$05 có, tôi cho không làm phước, do nơi NGUYỄN-VĂN-LƯỢNG, boîte postale N° 338, Saigon.

Đăng muốn có gặp, mua một hộp thuốc dán hiệu (Con rắn) thứ lớn 0$30. Trong hộp thuốc dán đó, có để vài hột nầy cho không. Thuốc dán dùng trị Ghẻ, Tức, Nhọt, Hạch đàm, đau bà đau vú, sải cùng, nhức đầu, nước ăn chơn. Trị toàn cả các bịnh ngoài da, rất thần hiệu. Khắp nơi có bán, nơi các chỗ thuốc hiệu Nhành Mai (mỗi nhà cần có sẵn hột nầy sanh khi hữu dụng. Đi đường bỏ trong hộp đem theo càng hay).

Trong nhà thường có Rít, bò cạp, nên chưa sẵn hột nầy.

Mua sỉ: Trà bán nơi VIỄN-ĐÔ, 11 quai de la Soie, có các chỗ bán đều Khuynh-diệp có bán.

Việc thế-giới

(Tiếp theo trang 2)

Hương-cảng. — Chính phủ Nam kinh, đã công bố một đạo mạng lệnh trả quyền công dân cho Trương họa Lương một cách hoàn toàn.

* * *

Thượng-hải, 1er février. — Các chính giới Trung hoa đoán rằng với Đại tướng Hayashi là người lãnh trách nhiệm lập nội các Nhật, có khuynh hướng về phía hữu, chắc chính sách đối Hoa của Nhật sẽ không đổi khác mấy chút.

* * *

Đông-kinh, 2 février. — Nội các Nhật đã thành lập.

Thế tướng kiêm Ngoại giao và Giáo dục tổng trưởng: *Đại tướng Hayashi*; Nội vụ tổng trưởng *Kakichi Kemurada*; Tài chánh và Thuộc địa Tổng trưởng: *Tepotaro Kaki*; Chiến tranh Tổng trưởng: *Kotaro Takamura*; Thủy quân tổng trưởng: *Tonai*; Tư pháp tổng trưởng: *Shiano*; Nông chính và công chính tổng trưởng: *Yamazaki*; Thương mãi kỹ nghệ và hỏa xa tổng trưởng: *Godeh*.

* * *

Tình hình Tây ban nha không thay đổi gì.

* * *

Moscou, 1er février. — 13 người về phái Trotzky bị kêu án tử hình ở Nga, đã bị bắn hôm nay rồi.

* * *

Moscou, 1er février. — Hôm chúa nhật, trong các rạp thơ thuyền, thấy có truyền đơn rất nói hiệu các hội viên trong ban chính trị của đảng cộng sản khi ông Lénine mới chết, chỉ còn một mình ông Staline còn sống và được tự do. Các hội viên khác, người thì bị bắn như Kameneff và Sinovieff, người thì tự tử như Tomski, người thì bị đày như và Boukharine.

Sách tặng

Ông Khương-hữu-Tài, giám đốc «LAO-ĐỘNG TÙNG-THƯ» ở Huế, vừa rồi có gởi tặng bản báo quyển «CƯỜI TẾT» mới xuất bản. Sách dày trên 30 trang, bán giá 0$10.

Vậy có lời cảm ơn nhà gởi tặng và giới thiệu cùng độc giả. T. D

Hai cuộc phỏng-vấn

(Tiếp theo trang 1)

xe đã đến trước nhà báo, anh xe biết ý, ngừng. Tôi muốn giữ anh ta lại ít phút nữa, nhưng anh ta cười mà nói lại cái câu đầu tiên:

— Thưa ông, tháng nầy có 29 ngày thôi, ông cho tôi đi kiếm mối khác.

Thế là trong cuộc phỏng vấn anh phu xe, mình chỉ còn ghi nhớ một đều cốt yếu: là anh phu xe trông thấy cái tháng chạp 29 ngày rõ rệt hơn ai hết.

Cũng trong ngày ấy tôi lại đi tìm phỏng vấn một ông quan, một thứ sản xuất đặc biệt khác ở thần kinh. Vị quan lớn mà tôi phỏng vấn đó là một nhà Hán học uyên thâm, Tây học cũng đỏ, biết cả chuyện cổ chuyện kim, ăn nói rất lưu hoạt. Cái biệt thự của quan lớn, bữa tôi đến đó, có vẻ nguy nga tráng lệ, rực rỡ cả liễn đối nghi môn, với những bộ lư đồng không lồ mới được chùi sáng quét. Tiếp tôi là một tên lính. Một đều tôi lấy làm ngạc nhiên lắm là trên tay tên lính có cái khay to. Trên cái khay to ấy tôi chỉ biết đặt một mảnh danh thiếp nhỏ, làm cho đến phiên tên lính phải ngạc nhiên.

Tấm danh thiếp đưa vô rồi, quan lớn tiếp tôi ở một phòng khách bên cạnh. Với chú lính thì không, chớ với quan lớn tôi vẫn là một người quen biết lâu nay, nên câu chuyện có vẻ thân mật không đều gì nghi kỵ.

— Biệt thự quan lớn hôm nay đã ra vẻ tết rồi! tôi khêu đều câu chuyện.

— Phải thế chớ, vì cái nhịp tết là gần như ngày «khoẻ» của chúng tôi kia mà! Nhưng nói là nói chơi vậy, chớ ngay bây giờ có làm gì mà bì nổi lúc xưa! Nói đến lúc xưa tôi thêm thêm! Khi tôi còn ở các phủ huyện, trong một huyện có bao nhiêu tổng, trong mỗi tổng có bao nhiêu xã, mỗi mỗi đều có cái lễ tết «tất niên». Rồi thêm các thân hào, các nhà cự thương, các chủ khách... cái lễ nào lễ nấy đều trọng lắm. Gạo nếp ăn không hết, bà nó phải đưa cho linh bán bớt, trà rượu dùng giư đã khỏi phải mua. Còn nói chi tiền bạc! Những người trong năm đã «thọ ơn» mình, đến nhịp tết họ cũng mặn lạt nhiều ít. Tuy là mình được người ta tết, nhưng mình làm quan nhỏ, lý tất nhiên là cũng phải nghĩ đến quan trên, nhưng mình không đến đồi tổ, mình có phải dân thường đâu, mà chỉ phải đi tết người không được người tết lại. Nhưng cái thời ấy đã qua....

— Còn bây giờ thế nào?

— Bây giờ thì đầu óc của dân chúng đã hơi khó chịu. Chúng viện những tự do, nô lệ, những bổn phận, những công bằng gì gì... nên trong cái «tình liên lạc» của dân với quan không bì trước được. Họ có đi tết chẳng qua là những cái lễ tết chay, nói rằng để biểu hiện cho cái lòng kính nể của họ. Nhưng mình nào có cần những cái biểu hiện, nếu nó không phải là vật qui giá cần kíp cho mình! Lại như ở trong Saigon có quan Thống đốc mới kỵ: nhè cấm các quan lãnh lễ tết! Tôi không phải nói cái lệnh cấm ấy là quá có hiệu lực đối với quan trường, vì có nhiều cách lảnh lễ tết, miễn là nhân dân cứ theo phong tục của nước mình xưa nay là được. Ngặc vì thấy nói vậy, phần nhiều bên dân cũng lơ chuyện tết.

— Nhưng nói vậy chớ năm nay quan lớn vẫn nhận vì thiếng của họ chớ?

— Mình từ chối mà họ cứ «nài» mãi biết sao? Nhưng may cũng bù lại cặp đồ xưa vừa mới tết cho quan trên... Mấy bữa nay tôi muốn cho ngày tết mau tới đặng lãnh lương và về nghỉ một tuần lễ, mà sao trông nó lâu đến quá!

— Thưa, tháng nầy chỉ có 29 ngày mà.

— Ước chi nó ít ngày hơn nữa....

Ngồi nói chuyện đến đây, có người lính vào báo có khách đến hầu quan... Nghĩ rằng mình ngồi đã lâu rồi, nên tôi xin lui. Về nhà tôi ngẫm nghĩ mãi đến hai cuộc phỏng vấn của tôi mà tôi nhận thấy rằng quan niệm của phái lao động và phái quan trường ở nước ta về cái số ngày tháng chạp, có một chỗ trái hẳn nhau rất ngộ: bên lao động trông cho cái tháng nầy dài ra để họ rộng thời giờ mà lo chạy; còn bên quan lại thì trông cho nó ngắn lại đặng có lảnh lễ vật, và lảnh lương sớm mà tiêu xài.

G. H.

Cùng anh em giáo sư ở Quảng-ngãi

Bản báo được bài than phiền về lương bổng của anh em, nhưng đại ý cũng như mấy bài của anh em ở Thừa-thiên, Quảng-ngãi..., tất nhà chức trách để ý, nên xin miễn đăng. T. D.

Chúc mừng năm mới

Mường

Tin xuân vừa tới nhân gian,
Hoa xuân trông đã muôn ngàn đua tươi,
Xuân vui vui cả một giới,
Mừng nhau chúc chữ đinh, tài niên lâng.

Nói

Đình-Sơn xuân thiên tân cảnh sắc.
Khách trần gian nô nức đón chào xuân,
Hội thai lai mừng đã tới tuần,
Đường phát đạt, từ dân điền tiến bộ.
Âu Á hòa phàng tân Vệ lộ,
Lạc Hồng quang sáu cựu giang sơn,
Cảnh muôn nhà ngọc thạ, chi, lan,
Mừng trăm phúc bình an, phú quý.
Đường tân học anh niên phấn chí
Chốn thương trường, công nghệ chấn hưng.
Trông người gắng sức cho bằng,
Đôi hoa gấm tưng bừng đua nở mặt.
An-Thành hiệu theo đường máy móc,
Giệt áo laine thừa thừa sẵn sàng,
Lại thêm đủ các mặt hàng,
Tuýt-so, lụa, lĩnh, kể càng biết bao,
Cửa đề 41 hàng ĐÀO

AN-THÀNH
N° 41, Rue de la Soie, N° 41
HANOI

THUỐC OKASA
NGƯỜI GIÀ HÓA TRẺ

Có nhiều người vì bộ bạch yếu đuối thành ra lắm bịnh bị *liệt dương*, trong mình thấy suy nhược buồn bã, da thịt mềm mỏng nhăn nhăn, Những người đó, dù ông hay đàn bà, có thể cải trong vài tuần lễ lại khoẻ mạnh như trước, lại trẻ ra nữa. Muốn vậy thì thế nào cũng phải dùng thuốc có chất *hormone* thật tốt, chế rất kỹ lưỡng theo các cách mới vừa vệ sinh vừa cẩn thận.

Thuốc có *hormone*, hiệu OKASA, phải thiệt khoẻ, chế theo cách riêng của ông lương y LAHUSEN tìm ra, bao giờ cách chế cách phe cũng coi sóc rất cẩn thận, thật không thuốc *hormone* nào bằng, vì vậy các ông thầy thuốc hay khuyên uống thuốc nầy lắm. (OKASA đã chữa khỏi nhiều người mà các thuốc khác không chữa nổi). Muốn được gởi biếu sách in có vẽ ảnh nói về thân thể và các thứ hạch, xin gởi thơ hỏi tại "Laboratoires OKASA, 9, Faubourg Saint-Honoré, PARIS, Serv. 19. OKASA "Đọc" cho đàn ông. "Vàng" cho đờn bà, bán tại tất cả các hiệu bào chế,

Ô Huế: *F. IMBERT, Pharmacie Centrale de l'Indochine.*
Tourane: *Grande Pharmacie Centrale NGUYEN TAO, Rue Jules-Ferry.*
Nha trang: *Pharmacie TA-NGỌC-LIÊN, Route Coloniale N° 1*

AI MẮC BỆNH KHÓ KHĂN KINH-NIÊN NÊN ĐỌC KỸ:

Các bịnh Đau ngực, Đau phổi, Ho-suyễn, Ho kinh niên, Ho lao, Khái huyết, Động kinh, Phong-hải, Lậu kinh niên, Giang-mai, Di mộng tinh, Bại-thận, Đau lưng, Đau rốt, Đau dạ-dầy, Đau bụng kinh-niên, Trăng nhạo, Ung sản, Đau mắt, Đau tai, Đau xương, Khớp gân, Tê bại... *Xin cam đoan quyết rằng, từ Bắc chí Nam, duy Bổn-đường mới có nhiều vị Đại-Danh-Y Lão-thành, có nhiều phương thuốc gia truyền, kinh nghiệm rất thần diệu, chuyên trị các bịnh đó được mau khỏi dứt căn tiệt nọc, thân thể tinh thần không được cường tráng bao nhiêu, chẳng bao lâu con cái sinh ra đông đúc khỏe mạnh... Vậy các người nên gởi ngay thư ra Nhà Thuốc Đại-Bảo-Dường, 22, rue des Médicaments à Hanoi mà hỏi bịnh mua thuốc (theo lối giao ngân lảnh hóa giao được) thì sẽ không tốn tiền vô ích, sẽ được khỏi bịnh một cách chắc chắn mau chóng.*

Xin tạm trích mấy bức thư cảm ơn để rõ thuốc của Bổn-dường thần diệu vô cùng:

1°) Anh Phán tôi mắc bịnh ho-lao, nằm điều trị tại nhà thương rồi sau lại dùng thuốc ta khắp nơi mà vô hiệu, nay dùng Tiên-Tửu và Thuốc ngoài, sẽ mau khỏi bịnh, sẽ chóng bớt mập khỏe mạnh. Thuốc của Quý-dường quả là thần diệu lắm.. M. Phạm-Nhựa, Représentant de la Société Industrielle et Commerciale d'Annam à Faifoo (Annam).

1°) Người bà con tôi mắc bịnh lậu kinh niên đã 6 năm, dùng thuốc khắp mọi nơi, tốn tiền đã đài ba trăm mà vô hiệu, nay dùng thuốc của Quý-dường thì khỏi hẳn đã lâu rồi. Thuốc lậu kinh niên của Quý-dường quả là thần diệu lắm. M. Phạm-Cần secrétaire à Thanh-Hóa.

Đào được 4, 5 ang tiền cổ!

QUẢNG-NAM.— Ngày 15 tháng Chạp ta (27-1-37), Nguyễn-Tác ở làng Hội lâm, tổng Tiên qui (Tiên-phước), đào vườn trồng quế, có được một vại tiền xưa, bằng đồng (như hiệu Nguyên phong, Đại định, Khai nguyên, Thái bình, Hy ninh, Khương hy, Nguyên hiệu v. v.), độ chừng 4, 5 ang! Thứ thì có chuỗi bằng mây, thứ thì toàn những tiền rời, nhưng trong vại tiền ấy cứ 5, 7 đồng dính chặc với nhau, dùng tay bóc ra không được. Hiện đã đem vào nhà, dùng chuỗi tre xâu lại; còn cái vại ấy thì bị đào vở. Mấy ngày nay người ta đến coi đông lắm. *Thân-học-cửu*

CÁCH CHỮA TRỪNG LÝ BỆNH TÁO
GRAINS DE VALS

CÁCH ĐIỀU-TRỊ THEO PHƯƠNG NỘI-ÂM đã chữa
BỆNH GIANG MAI
Bằng thuốc tiêm
SIGMARGYL

Thuốc SIGMARGYL trên có ba thần hiệu đã thí nghiệm về Bệnh Giang-Mai, thuốc SIGMARGYL nầy chữa ngay ở máu và ở các nơi bệnh chứng tổn-thương, cả các thời-kỳ của bệnh Giang-Mai. Không quan-ngại gì, không tổn-hại gì đến tỉ vị, thuốc nầy là một thứ thuốc trừ hay, có các tay thầy thuốc chuyên-môn chứng-thực và lại có công-hiệu:

TRAY DƯỢC THUỐC TIÊM
Chế ra tại
LABORATOIRE ORGANOTHÉRAPIQUE
số 2, Place de Valois-Beaujon, PARIS
Thuốc SIGMARGYL bán tại các hàng bào-chế tây ở thuộc-địa.

ở Huế: Pharmacie IMBERT

BÁ = TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả: **Alexandre Dumas** — 85 140 — *Dịch - giả:* **Nam-Sơn**

Ba-tit-tanh cúi đầu tỏ ý cảm ơn.

Bá tước tiếp luôn:

— Có đều không biết mầy có thể ở với ta được không.

Ba-tit-tanh lọn lễ nói:

— Thưa bá tước...

— Khoan, phải để ta nói hết lời đã. Mầy ăn lương đồng niên một nghìn năm trăm quan, ngang lương một vị võ quan bằng ngày phải hy sinh tính mạng; mầy có một cái bản giấy mà nhiều viên chủ các công sở phải thèm muốn. Tuy là đầy tớ, nhưng mầy lại có đầy tớ lo công việc riêng của mầy. Lại ngoài số lương một nghìn năm trăm quan ra, mỗi năm mầy còn có thể ăn cắp của ta cũng gần gần một nghìn năm trăm quan nữa.

— Thưa bá tước, không dám...

— Ta không phàn nàn về chuyện ấy; nhưng ta muốn mầy đừng vượt quá cái giới hạn ấy. Mầy không thể nào tìm ở đâu cho ra chỗ làm việc bằng chỗ mầy sẵn có ở đây. Ta không bao giờ đập đánh, mắng chửi tôi tớ trong nhà, ta thường dung thứ những sự lầm lỗi, nhưng ta không dung thứ sự biếng nhác hay sự quên sót. Lệnh của ta ra thường vắn mà rõ; ta thích lập đi lập lại hai lần hoặc ba lần cũng được, chớ không thể chịu thấy điều đạt sai. Ta lại cần phải nói trước cho mầy biết một điều nữa: ta giàu có thế nầy thì ta có thể biết bất kỳ điều gì mà ta muốn biết, không trời nào dấu kín được, và ta có tính hào kỳ. Nếu một ngày kia, ta biết được mầy nói xấu hay nói tốt ta, bình phẩm việc ta làm, xem chừng sự hành động của ta, thì mầy phải đi ra khỏi nhà nầy ngay lập tức. Dặn đầy tớ của ta, không bao giờ ta dặn hai lần. Ta đã dặn mầy rồi đó. Thôi, lui ra đi!

Ba-tit-Tanh cúi mình và lui ra được ba bốn bước, thì bá tước gọi lại mà bảo:

— À, mà ta quên nói cho mầy biết rằng mỗi năm ta có để riêng cho tôi tớ trong nhà một số bạc. Đứa nào bị ta đuổi thì cố nhiên là quyền lợi về số bạc đó sẽ về tay các đứa khác, nhưng cũng là sau khi ta chết mới được tiêu dùng. Mầy đã ở với ta được một năm, mầy đã bắt đầu có số bạc ấy, gắng lấy mà giữ cho nó tăng thêm mãi mãi lên.

Trong khi bá tước nói, A-ly không hiểu tiếng Pháp nên đứng cúi, dần Ba-tit-tanh bên chỉ nó mà nói:

— Tôi hãy bắt chước theo anh A-ly mà hết sức làm cho vừa lòng bá tước.

Bá tước trả lời cách hết sức lãnh đạm:

— Bắt chước A-ly, không được. A-ly nó có nhiều tật xấu lẫn lộn với nết tốt; vả cái cảnh nó là một cái cảnh đặc biệt: nó không phải là một đứa ở, mà là một đứa nô lệ của ta, nếu nó làm sai bổn phận của nó, thì ta giết ngay chớ không phải đuổi.

Ba-tit-tanh trợn mắt ngó lên.

Bá tước hỏi:

— Mầy không tin sao?

Rồi ngài lặp lại bằng tiếng A-rạp với A-ly lời ngài vừa nói bằng tiếng Pháp với Ba-tit-tanh.

A-ly nghe, cười rồi bước lại gần ngài, quì xuống mà hôn bàn tay ngài.

Đoạn ngài làm dấu bảo Ba-tit-tanh lui ra và bảo A-ly đi theo ngài vào phòng làm việc của ngài.

Đúng năm giờ bá tước gỏ batiếng chuông. Một tiếng là gọi A-ly, hai tiếng là gọi Ba-tit-tanh ba tiếng là gọi Bẹt-tuy-xi-ô.

Bẹt-tuy-xi-ô chạy vào.

Bá tước hỏi:

— Ngựa đâu?

— Thưa đã thắng vào xe rồi. Tôi có phải đi theo hầu bá tước không?

— Không cần, tên lái xe, Ba-tit-tanh và A-ly là đủ rồi.

Bá tước xuống, thấy hai con ngựa thắng vào xe của ông Đăng-lát khi mai đã thắng vào xe ngài rồi.

Đi ngang qua gần hai con ngựa ấy ngài chỉ liếc mắt nhìn qua và nói với Bẹt-tuy-xi-ô:

— Khá đẹp!

— Thưa bá tước, tôi phải năng nỉ lắm mới mua được đó, nhưng giá mắc quá.

Bá tước vừa nhún vai vừa trả lời:

— Miễn cho đẹp hơn các ngựa khác ở đây là được, không kể giá cả rẻ mắc!

— Miễn bá tước được vừa lòng, tôi không ngại công lao, xin bá tước cho biết bá tước định đi đâu bây giờ.

— Đến đường Sốt-xê Đăng-tanh, nhà nam tước Đăng-lát.

Câu chuyện ấy nói trên thềm nhà, Bẹt-tuy-xi-ô bước tới một bước mà xuống tam cấp. Bá tước dăng tay lại mà bảo:

— Khoan đã, ta cần có một miếng đất giọc theo bờ biển ở Nẹt-mâng-đi, hay là ở giữa Lơ-ha-vờ-rờ và Bô-lô-nhờ cũng được; nhưng tại đất ấy phải có một cái cửa biển, một cái vịnh để cho thuyền lớn của ta đậu. Thuyền ấy phải chực sẵn mà ra biển, bất kỳ giờ khắc nào, bất kỳ ngày đêm. Anh gởi thơ hỏi thăm các lục sự thử có miếng đất nào có đủ các điều kiện ta vừa kể đó không; được thơ trả lời thì anh phải thân hành đến xem; nếu vừa ý anh thì anh cứ đứng tên mua cũng được. Thuyền ấy hiện đương đi đến Phê-cân, phải không?

— Ngay chiều hôm chúng ta từ giã Mạt-xây, tôi đã thấy nó ra biển.

— Còn chiếc thuyền nhỏ?

— Thưa thuyền nhỏ thì có lịnh phải đậu tại Mạt-ti-gờ.

— Được, anh phải có thơ từ qua lại với hai người cai để cho chúng nó đừng ngủ quên.

— Bẩm còn chiếc tàu thì sao?

— Nó đậu tại Sa-lông phải không?

— Thưa phải.

— Thì cũng làm như hai chiếc thuyền buồm kia.

— Dạ.

— Mua được miếng đất ấy rồi thì trên đường phía bắc cũng như trên đường phía nam, cứ mười hải lý thì ta có trạm nghỉ thay tàu...

— Xin bá tước tin nơi tôi.

Bá tước bước xuống tam cấp, vào xe. Xe chạy, chạy một hơi đến dừng trước cửa nhà Đăng-lát.

Đăng-lát đương dự hội đồng trù lập một đường xe hỏa, bỗng có người nhà ông ta vào báo tin bá tước Mông-thế-tôn đến thăm.

Nghe nói tên bá tước Mông-thế-tôn, ông vùng đứng xốm dậy và nói với các người trong hội đồng, phần nhiều là những nhà danh vọng có chưn hoặc trong Thượng nghị viện, hoặc trong Hạ nghị viện:

(Còn nữa)

Hơi người bị bệnh hen, nên thở cho dễ chịu!

Thật không gì khó chịu bằng sự khó thở! Lúc đi, lúc chèo thang gác, hễ khó thở thì ho cù sự ngay, khọc nhổ luôn, chả làm sao cho người được.

Biết bao nhiêu người có bệnh hen, bệnh ho ra đờm sẽ khỏi đau đớn khổ sở nếu chịu chữa bằng thuốc «Sirop des Vosges Cazé» Thuốc ấy đã chữa khỏi rất nhiều người, có nhiều thơ cám ơn làm chứng.

Hơi người bị bệnh hen, bệnh ho ra đờm, trông người ta đi lại nhẹ nhàng mà không ước ao được như vậy sao?

Nên các người muốn được như mọi người, nếu muốn biết đỡ các sự vui sướng ở trên đời, nếu muốn sống thì nên theo lời khuyên của chúng tôi: uống thuốc ngọt Vosges Cazé.

Sự đau đớn sẽ chóng hết ngay, thở được nhẹ nhàng dễ chịu, vì thuốc ngọt Vosges Cazé không thể nào không chữa khỏi bệnh ho sổ mũi, bệnh hen tức bực, nghe như gió thổi trong ngực và ho cả ngày.

Sirop des Vosges Cazé

Bán tại các hiệu bào chế, hay tại hiệu: CAZÉ, Pharm. 48 bis, Avenue de Châtillon, Paris

Máy hát
DOUGLUS - VICTROLA
Đĩa hát VICTOR, là những hiệu danh tiếng nhất

Có trên 25 kiểu máy cực tố tân, giá thực hạ.

Có đủ hiệu đĩa hát Nam, Trung, Bắc, Tây, Tàu, Nhật-bản, Lào, Cao-miên, quí-ngài mua máy hát, hoặc đĩa hát, gởi Contre-Remboursement, khỏi chịu cước phí.

LE-VAN-TAI

Agent exclusif des Disques et Phonos

82, Rue Georges Guynemer

SAIGON

THƠ TÍN

Công ô. V. đ. Q., Vinh

Được thơ ông tỏ ý muốn giúp việc... Cám ơn, nhưng theo tình thế hiện thời chưa có thể nhận lời ông được.

Ô. Ng. đ. N. phủ Thọ xuân, Thanh hóa

Vì bạn thuế 3$ phụ phí chi cho tổng lý, hiện ở đâu cũng vậy, không chỉ Thanh hóa.

Ô. Thương tâm ở Thu xà

Bị đánh và bị phạt trái lẽ, ít nữa người bị thiệt hại đó có bên cạnh thế nào mới đặng được. T. B.

Bệnh Quỷ Thuốc Tiên

Xin các bạn mắc bệnh Lậu, hay Tim La mà các bạn đã uống đã các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bệnh vẫn không khỏi và rất hết nọc, thì xin uống ngay thuốc HOÀNG-VĂN-ÍCH, 47, Ninh Xá, BẮC-NINH (Tonkin) thì bệnh nặng, hay nhẹ cốt nặng thế nào cũng phải mau khỏi và rất hết nọc độc, người không mệt, không hại sinh dục. Thuốc Lậu 1$00, Tim-La 2$00, khi mua gửi ít tiền trước, còn tính bán giao ngân. Chớ bắn hiệu không bắt chước như mọi người nói như thần, như thánh, vẽ hình vẽ ảnh, người có bệnh tin uống tiền mất bệnh còn, chớ thuốc của bản hiệu hễ dùng thì thế nào cũng mau khỏi và rất hết mọi nọc độc, hễ có bệnh xin cứ tin dùng qua khắc rõ thuốc bản hiệu như thế nào.

Có bán LÊ-NAM HƯNG Phan-thiết

Phát phì cũng là một chứng bịnh

Chúng ấy thường người đau mở hay có và vì trong mở thiếu dưỡng khí mà sanh ra. Thuốc URODONAL, hễ uống vào là làm cho mở tiêu hóa, rửa sạch tạn phổ và thân thể nhờ đó lại được dịu dàng.

Phương pháp bào chế URODONAL là một phương pháp vô song địch và từ trước đã có hai bản báo cáo

PHIẾU (BON)

Độc giả hãy cắt mẩu giấy này gởi cho hiệu CHATELAIN trên đây, thì sẽ nhận được cuốn sách của lương-y J. GUCHONOT nhan đề những điều nên biết để làm cho thân thể được trắng kiện, khỏi tốn bạc chi hết.

Viện Hàn-lâm Y-tế cùng một bản trình Viện Hàn-lâm Khoa-học nghiên-cứu, thảo luận phương pháp ấy.

Xưởng bào chế CHATELAIN, đường Valenciennes, môn bài 3, PARIS

Thuốc hiệu CHATELAIN là một hiệu đáng tin nhiệm.

C'EST UN PRODUIT CHATELAIN LA MARQUE DE CONFIANCE

NHÂN-TẠO-HUYẾT
BỔ-HUYẾT—SÁT-TRÙNG

Bổ-dương thận-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công dụng đặc-biệt là cắt được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng cắt, lở, ghẻ — Giá suy yếu rõ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang đáng an-thai — Ở cả đáng chóng đẻ đa, mau trở lại tươi đẹp.

Một chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CÔ-TINH BỔ-THẬN
THẬN-HƯ — DI-TINH

CHUYÊN-TRỊ: Đinh-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh — Khi sơ phát: đau lưng, mỏi vai, mỏi hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng rát, môi khô — Gối nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vân vân.... Đã nặng nhọc, dễ đàng đến thuốc này là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

CHÚ Ý

Hai thứ thuốc này nổi tiếng khắp Đông-Pháp, người những bức thơ minh-tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau:

« . . . . Thuốc này lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, « trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương-pháp bào-chế Thái-« tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức « khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang-mai ».

Trích dịch đoạn nghị chứng nhận thuốc CÔ-TINH BỔ-THẬN: « . . . . Thuốc này không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu « rất quí như SÂM một ong v. v... trị chứng đau thận di-tinh ».

NGỦ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N° 114 — Hàng-Bông — HANOI

THUỐC MỚI TÌM
CHẾ ĐẶNG, HẾT SỨC CÔNG HIỆU

1. — Nhức mỏi, đau gân, nhức xương, phong tê và bại xuội

Là tại khí huyết suy nhược hay là kinh lạt khô khan, bón rít, cùng cảm phong hàng thấp mà sanh ra:

a) Nhức mỏi cùng mình, trong xương hay là trong gân.

b, Tê bại nửa thân mình, bên tả hay là bên hữu.

c) Hoặc hai chân bại xuội nhức mỏi đi đứng không đặng.

d) Hoặc hình khô nhọc thác, đầu gối lớn ống quyển nhỏ đau nhức khó chịu.

e) Hoặc đau đầu vai, sưng mắc cá thốn dưới bàn chân, tay chân rung rẩy.

f) Hoặc bởi gốc độc bịnh phong tình nhập vào xương cốt, đau cùng lất léo, nhức cả châu thân, tay chân bại xuội.

g) Hoặc đàn bà khi sanh đẻ uống thuốc phá huyết thái quá hay là sản hậu cùng là tiền sản khí huyết suy kém mà sanh ra nhức mỏi tê bại, mau dùng thuốc:

TAM HƯƠNG THÔNG VỆ HOÀN số 32

Mỗi hộp 0$80 uống năm lần, hết sức công hiệu

2. — Trệ khí hay là sưng dái

a) Bởi mắc bịnh phong tình (nhứt là lậu) chưa dứt tuyệt, hay là cùng thuốc công phạt thái quá, thận suy đi đứng nhiều, làm công chuyện mệt mà sanh ra.

b) Bởi chơi cách thả dâm, hoặc bị cấm dục lâu quá cùng dâm dục thái quá mà sanh ra.

c) Bị đánh, bị đá hay là bị đụng chạm vào cùng người yếu đuối làm việc nặng nề, mệt nhọc, như đá banh, đi xe máy, chạy bộ mà sanh, mau dùng thuốc:

TRỆ KHÍ số 31

Mỗi hộp 0$80 uống bốn lần sẽ hết liền

3. — Đàn bà làm băng cùng có thang giây dưa không dứt hay là tước đi tước lại

Như băng huyết máu ra xối xả dầm dề hay là có đường kinh giây dưa năm mười ngày không hết, hoặc hết rồi tước đi tước lại, trong mình mệt nhọc, bần thần, đau lưng, đau bụng, ăn không biết ngon, tay chân nhức mỏi, mau dùng thuốc:

PHỤ NỮ SANH TÂN HOÀN số 26

Mỗi hộp 1$00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

4. — Bảo lành không đau bụng, không hư thai, sau đứa nhỏ đặng mạnh mẽ

Mới thọ thai, hay ói mửa, ăn uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng rang da bụng, tay chân mệt mỏi, bần thần, đau lưng, rang tức hay là trước khi có thai mà tiểu sản, nhiều lần nuôi không đặng, hoặc có thai trợt té hay vói lấy vật chi thai động hoặc trụ, mau dùng thuốc:

THIÊN TIÊN BẢO DỰNG HOÀN số 24

Mỗi hộp. . . . . 1$00

Uống đặng 5 ngày chẳng những là trị được mấy bịnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực đến lúc chuyển bụng ít đau, tử-cung được trơn và nở (để mau) không đều gì trắc trở sau đứa nhỏ đặng mạnh mẽ, không ẻo uột, không nồi sải và ghẻ chốc.

NHÀ THUỐC

ONG-TIÊN

TỔNG-CUỘC Tél. 20.778

Số 82 84 86 88-90-92, rue P. Blanchy prolongée, Phú-nhuận -+- SAIGON

CÓ BÁN LẺ KHẮP CÁC NƠI, CHẠY RẤT MẠNH MẼ

ĐÃ SINH RA KIẾP Ở ĐỜI
AI KHÔNG PHÒNG-TÍCH LÀ NGƯỜI VÔ DUYÊN

[illegible]

PHÒNG-TÍCH

THẦN-DƯỢC « CON CHIM »

[illegible]

Một tiêu một bịn uống giá: 0p.30
Một tiêu hai bịn uống giá: 0p.50

VŨ-ĐÌNH-TÂN

Ân-tứ Kim-tiền 1936

178 bis, Lachtray -+- HAIPHONG

Đại-lý các tỉnh Trung-kỳ:

HUẾ: Vĩnh-Trường, 43, phố Gia-Long;
TOURANE: Nguyễn-hữu-Tích số Quảng-Cự;
NHATRANG: Kim-Anh, Libraire;
PHANTHIẾT: Lê Nam-Hưng, Commerçant;
QUINHON: Đồng-Lợi, Avenue Khải-Định;
QUANGNGÃI: Chế-Hoàng à Sông-Vệ;
SOCTRANG: Mỹ-văn-Mạnh, Maire à Cantho;
VINH: Hà-thị-Lan Maison Ninh-Hưng;
VIENTIANE: Mme Phan-thị-Lộc, rue Tajorin
THAKHEK: Đào-Tiến Maison Nhựt-Nhựt-Tân;
LUANGPRABANG: Trần-văn-Chế, Entrepreneur
Các tỉnh khắp Trung-Nam-Bắc có đại-lý.

BỌ BA!...

MUỐN: TỐT, LỢI, RẺ

XIN ĐỂ Ý MÀ DÙNG:

1) DẦU XÀNG (ESSENCE) — SHELLCOOL
2) DẦU NHỚT (HUILE) — SHELL A CYL
3) MỠ (GRAISSE) — HUILE SHELL
— GRAISSE SHELL

S H E L L

Có dùng mới biết; biết chắc dùng mãi.

Đâu đâu cũng sẵn có

SHELL

Khi có tật bịnh, chỉ nên dùng thuốc của nhà thuốc ĐẠI-QUANG, tốn tiền ít mà bịnh lại mau khỏi

THỔI NHIỆT TÁN ĐẠI-QUANG

hay trừ được bịnh sốt nóng, cảm mạo sương gió, nhức đầu, bần thần, bịnh sốt rét, đau tức v. v. cam đoan rất hiệu nghiệm, uống trong 5, 10 phút khỏi bịnh, trăm không sai một.

Mỗi gói giá 0$10

CAM TÍCH TÁN ĐẠI-QUANG

Trẻ nhỏ mắc các bịnh cam, biếng ăn biếng chơi, ăn không tiêu, nước da xanh vàng bụng ỏng, hay đi tướt, hoặc xông ra bọt, bụng ếo dun, đều là chứng cam tích, uống thuốc này ít bữa sẽ khỏi hết, lại trở nên béo tốt tươi tỉnh, mạnh khỏe vui chơi, vô tật bịnh.

Mỗi gói giá 0$10

Khắp các tỉnh, các phủ, huyện, các chợ, khắp xứ Đông-pháp đều có đại-lý.

ĐẠI - QUANG DƯỢC - PHÒNG

HANOI, 29, PHỐ HÀNG NGANG, Téléphone 805

CHOLON, 27, Boulevard TÔNG-ĐỐC-PHƯƠNG, Téléphone 30058

Imprimerie TIẾNG-DÂN — HUẾ

Directeur Gérant: HUỲNH-THÚC-K[illegible]

SỐ 1021 NGÀY THỨ BA 9 FÉVRIER 1937

PHU - TRUONG TIENG - DAN

Đoạn tình sử của một yêu nhân Trung - hoa ở buổi hiện đại

UÔNG = TINH = VỆ

Gia nhập đảng cách mạng — Từ vợ — Một lưu nữ học sinh đỉ ý — Bị tù — Người tình bị đứa bất lương tường gạt — Ra tù với vấn đề hôn nhân

Nhịp đàn năm âm-lịch, thấy báo Tiếng-Dân hay ra số đặc-biệt làm quà cho độc giả, vậy đem thuật chuyện dưới đây, chuyện thật có, mà lại chuyện có thú, làm vui cho độc giả trong mấy ngày xuân.

Ấy là một đoạn tình sử của Uông-tinh-Vệ nước Tàu.

Họ Uông, không ai lạ gì, chính là tay lãnh tụ trong đảng cách mạng Tàu, bạn Tôn-trung-Sơn, đã lãnh trách nhiệm đi ám sát Nhiếp-chính-Vương triều Mãn-thanh lúc trước; gần đây lại đóng một vai trọng yếu trong chính phủ Nam kinh. Sau cuộc Uông bị ám sát hụt hồi tháng Novembre 1935, Uông sang ở Âu-châu dưỡng bệnh, nhân cách đây một tháng, vì Tưởng-giới-Thạch bỉ Trương-học-Lương bắt ở Tây-an, Uông đã về nước lúc thượng tuần tháng Janvier vừa rồi.

Kể đoạn tình sử của Uông phải kể tận từ gốc tích sinh ra cái «tình» ấy:

Uông-tinh-Vệ du học và bước chân vào đảng cách mạng

Trước khi nước Trung-hoa chưa lập thành Dân-quốc, cái công khó nhọc của nhà đại cách mạng Tôn-trung-Sơn mà các báo sách thường nói đến, không ai lạ gì. Tôn tiên sinh, nào xuất dương sang các nước Âu Mỹ, vận động đủ cách, bị giám cực khổ lại tỏa lãnh sự Tàu ở Luân đôn (Anglet.) [illegible] tới tánh mạng. Cái đảng cách mạng mà Tôn tiên sinh lập ra ở Nhựt, lưu học sinh Tàu và Hoa-kiều gia nhập nhiều lắm, ai cũng nhớ là «Trung-quốc đồng-minh hội». Uông-tinh-Vệ lúc ấy đang du học tại đấy, sang mê chủ nghĩa cách mạng của Tôn, cũng gia nhập vào. Thế là trong đảng có một người đồng chí sẵn lòng hy sanh với nước.

Từ vợ Lưu-thị-Trinh

Lúc trước khi Uông chưa gia nhập «Đồng-minh-hội», ở nhà cha mẹ Uông đã dặm cho một chị vợ là Lưu-thị-Trinh. Đến khi gia nhập đảng kia rồi, Uông nghĩ việc mình làm đây cùng mục đích của đảng, chẳng phải việc nhỏ, tấm thân mình tất nhiên sẽ hy sinh có ngày. Bởi thế, Uông nghĩ nếu một mai mình bị đứt đầu vào dưới lưỡi gươm hay nát thân vì viên đạn của quân triều Mãn-thanh cũng là việc thường, mà hẳn chỉ mình được thỏa; nhưng không lẽ vô cố để cho một chị gái tơ vò như họ Lưu mà cha mẹ đã dặm phải chịu thiệt trọn đời vì mình, nên Uông viết tuốt về nhà một bức thơ nhứt định từ vợ. Trong thơ có câu: «Tôi đã nhập «Đồng-minh-hội», chưa biết chết khi nào».

Chị vợ tương lai đó, dù cha mẹ đôi bên, đều có tuổng lự, cũng gác việc đó lại đó; vì không thể buộc chi Uông đã quyết định thế.

Uông gặp Trần-bích Quân

Lúc Uông có chân trong đảng, lo vận động cho đảng, thì tình cờ có một cô lưu nữ học sinh là Trần-bích-Quân, con một nhà đại thương ở Nam dương, thấy Uông người khẳng khái, bèn đem lòng yêu trộm; nhưng Uông không thuận, tỏ bày tâm chí mình đã để chị vợ ở nhà vì một mục đích chết sống với đảng cách mạng.

Nghe lời Uông bảo, Trần-bích-Quân có ý thất vọng; nhưng vì đã quá yêu Uông, nên xin gia nhập «Đồng-minh-hội».

Trong khi Uông bị tù

Lúc bấy giờ, Uông lãnh một cái trách nhiệm rất đỗi nguy hiểm là đi ám sát Nhiếp-chính-Vương ở Bắc-Bình.

Trong lúc về nước, Uông chân tạc đạn vào gần cửa thành Bắc-bình để chực Nhiếp chính Vương. Chẳng may cơ mưu bại lộ, Uông bị bắt giam rất khổ sở.

Triều Mãn thanh bề ngoài tưởng như không ác độc gì, mà bề trong thì quyết làm cách gian tiếp, sai ngục tốt hành hạ Uông đủ đều cho Uông bỏ mạng mới ưng.

Trần-bích-Quân mắc lừa!

Tình cảnh Uông như thế, lòng Trần bích Quân phải động, nên cô ta đổ tiền nhà ra không kể, mọi mặt lo lót cho ngục tốt ở Bắc bình khỏi hành hạ «vị hôn phu» của mình. Có lại bị một đứa vô lương lừa lấy một mớ của, chuyện rất tức cười.

Số là một bữa kia có tên Trần ta Ngọn tới nói với Trần bích Quân tự xưng là người có cách cứu được Uông tinh Vệ ra khỏi ngục được; mà muốn vậy phải mua cho nó một con ngựa hay, và phải chịu trước ba nghìn bạc.

Nghe vậy, Trần bích Quân mừng, chịu ừ phăng; vì cái số bạc ấy, nhà cô ta vẫn sẵn có.

Thế rồi Trần đưa tiền cho tên Ngọn mua một con ngựa sắc tía, rất đỗ tợn, không ai giám mó lại, chỉ mình nó cỡi khiến được thôi. Ngựa có, bạc có, chỉ chờ tin...

Nhưng... con ngựa và ba nghìn bạc cùng lão kia đi mất! Trần bích Quân hay thì đã lỡ dại rồi!

Uông-tinh-Vệ ra ngục với vấn đề hôn nhơn

Uông ở tù được ít lâu thì Dân quốc Trung hoa thành lập, cửa ngục mở toang. Uông ra ngục, quốc dân reo mừng đánh điện mời Uông về làm chủ tịch tỉnh Quảng đông, nhưng Uông từ, lấy cớ là mình chỉ đang thời bị phá hoại chứ chưa đủ lực lượng kiến thiết, xin để cho đi học thêm.

Một mặt quốc dân Tàu hy vọng, thì một mặt nữa lại có vấn đề nó khuấy rối Uông: Vấn đề hôn nhân!

Như trên đã nói, lúc Uông vào «Đồng minh hội» thì gởi thơ về từ chị vợ mà cha mẹ đã dặm. Nhưng cha mẹ hai bên sắp chị vợ ấy vẫn còn đợi mối. Nay Uông ra tù, nhiều người dục Uông phải nối lại giây xưa, tức là cưới chị vợ mà Uông đã từ lúc trước (Lưu thị Trinh). Nhưng Trần bích Quân từ mấy lâu lo cứu vớt Uông, Uông sống cũng nhờ Trần thị hung lắm. Ở giữa đường ngỏ hai, Uông khó tính làm sao! Cưới Lưu thị bỏ Trần, cưới Trần thì bỏ Lưu. Có kẻ xướng ra thuyết Uông phải cưới cả hai là hợp lẽ. Các báo đều bàn luận.

Uông tính cố h sao? Mặc dầu dư luận xôn xao, Uông viết thơ từ Lưu thị Trinh, trong có nói đại ý: cái thân Uông trước đã chết rồi, nay sống còn đây thiệt nhờ Trần bích Quân cứu vớt cho; vì không có Trần thì Uông đã bỏ mạng trong ngục Bắc-bình, còn đâu nữa. Nên Uông phải cưới Trần.

Lúc Uông tỉnh Vệ bị ám sát gần đây, cái người đứng bên Uông an ủi nhiều lời cảm động mà các báo có đăng, chính là họ Trần vậy đó.

Bữa đàng Lưu thị Trinh, tiếp được thơ Uông nói trên, cũng trả lời thơ lại nói rằng Uông và Trần lúc đi học và lúc gia nhập đảng cách mạng ở Nhựt-bản, tác mấy đã chả sát sót nhau lâu ngày thì bây giờ lấy nhau là phải. Bởi vậy câu Uông nói «vì nước bỏ thân, mong nhờ họ Trần cứu...», thì Lưu thị Trinh cũng nói lại: «Nhà ngươi vì nước bỏ thân thì tôi cũng vì nhà ngươi mà bỏ xác...». Tờ bức thơ hai đường phân rẽ rõ ràng, Uông cùng Trần bích Quân đoàn tụ; còn Lưu thị Trinh thì đi tu, nhứt định không lấy chồng.

Đó là một chuyện tình có thú.

Nghệ thuật

Cái tục của kẻ mê tín

(Chuyện ba ông táo và cây liễu)

Ngày 23 tháng chạp năm nào cũng vậy, ta thấy lắm nhà bày lễ vật cúng «đưa ông Táo về trời». Cái lễ ấy ngày nay duy có con Rồng cháu Tiên ta còn bám lấy làm cái «quốc hồn quốc túy»!

Vẫn là chuyện hoang đường do lối mê tín thần quyền hồi xưa, người sau tô vẽ để bán giấy bán hương và giấy vàng bạc cho đắt; nhưng ta cũng nên nhắc lại gốc tích họ giải bày ra chuyện «3 ông Táo» và phong cho cái chức «Đông trù tư mạng táo phủ thần quân» kia; lại nhân đấy đặt ra lắm chuyện truyền khẩu vô bằng, có chuyện đinh đến cây nêu cắm giữa sân trong mấy ngày Tết nữa.

Nói ra nghe thật vô duyên và tức cười đáo để. Chuyện nầy mấy ông già bà cả thuộc lâu.

Nguyên người ta đặt bày một chuyện rằng: «Thuở xưa — tất nhiên là cái thuở mà không ai biết hết — có cặp vợ chồng nhà nọ nghèo khổ cùng cực, chúng bàn tính nếu ở chung với nhau tất không làm sao đủ sống; bèn điều đình đi mỗi người mỗi phương sinh lý. Nhưng anh chồng đi làm ăn, nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng; còn chị vợ thì may gặp một người phú hộ cưới làm hầu, nọ lấy lại nhiều bạc tiền.

«Sau đó, một ngày nọ thình lình có một người ăn mày tới xin tại nhà ông phú hộ ấy, chị vợ hầu ông phú hộ nhìn thì té ra chồng mình thuở trước! Cảm động cho cảnh xưa, đem tiền bạc gạo thóc cho thật hậu. Thấy chị vợ làm vậy, ông phú hộ ghen, nghi có lẽ vợ không trung tín, có ngoại tình chăng? Chị vợ lấy làm ấy nầy tải thảm, rồi đưa một đống lửa hồng nhảy đại vào tự thiêu! Trước cảnh ấy, người ăn xin (tức chồng vô chí) cũng cảm động nhảy theo chết luôn. Lòng người chứ phải sắt đá gì mà không thương tâm cho chị vợ chỉ vì

(Xem qua trang 5)

Chuyện ngày xưa

Nhớ cố hương

Của GIANG-HẠ

Các bạn đọc nào chưa hề vì một cớ gì mà lìa quê hương xứ sở, nhứt là trong lúc đầu năm âm lịch, núi sông chung nhuộm một màu xuân, thì hẳn các bạn ấy chưa hề có cái cảm giác nồng nàng tha thiết, vừa buồn bã, vừa oái oăm, vừa bâng khuâng, vừa mơ mộng: cái cảm giác nhớ cố hương. Các bạn là người Hanoi chăng? Cái mặt nước hồ Tây lơ lửng, với giọng chuông Trấn-vũ véo von sẽ như lờ đờ trước mắt, văng vẳng bên tai, mà chiếm cả giấc mơ màng của bạn trong đêm dài đất khách. Các bạn là người Huế chăng? Một cơn gió thổi nhẹ nhàng, tỉ tả vàng rơi lác đác sẽ bày ngay ra trước mắt bạn cái cảnh «cảnh trúc là đà» trên con sông Hương trước chùa Thiên-mụ. Các bạn là người Saigon chăng? các bạn sẽ luôn luôn nhớ đến cái cuộc gặp gỡ êm đềm ở dưới chân cột cờ Thủ ngữ, các bạn vẫn rỏn tóc gáy mà nghĩ đến cái bộ mặt mấy bác «Sét tp». Các bạn là người sinh trưởng ở một nơi hẻo lánh, quê mùa thế nào, một ngày kia, gặp bước lưu ly, trong đầu óc các bạn cũng vẫn có những cảnh vật mà các bạn thiết tha ghi nhớ. Cái làng của bạn, tuy nó hiện xa cách bạn ngàn trùng, mà nó cũng vẫn hiện ra trước mắt bạn như lúc nọ bạn ở tỉnh về, cách độ mấy trăm thước. Những tàn cau xen lẫn với mấy đầu đồng rơm, mấy cái nóc nhà... rồi đi đến gần nữa, mấy con chó ngoắt đuôi chào, mấy cặn mục đăng vại, vẻ ngồi trên lưng trâu thổi sáo... Rồi cái đình làng, mà ở phía trước, trên một vạt đất trống, bạn đã mấy lần chơi đùa cùng các

(Xem qua trang 7 cột 5)

NHỊP MAY CHO CỤ TÁO

— Allo! Allo! Có phải buy-rô Thành hoàng đó không?

— Allo! Phải ai đó?

— Tôi đây. Đông trù tư mạng chưởng bếp nhà lão X, có cụ lớn ở nhà không?

— Có, ngài hỏi việc gì?

— Có, tôi nhờ ngài bẩm cụ lớn đến mai tôi muốn tới hầu cụ lớn có chút việc, giờ nào cụ lớn rảnh?

— Ngài đợi một chút.

— Allo! Allo! được, độ 8 giờ.

— Cảm ơn ngài, ô rờ-voa.

Đồng hồ đánh 8 giờ, chiếc xe nhà láng bóng đỗ trước cửa, cụ Táo chềnh chệ bước xuống, sửa khăn, xóc áo, đưa tấm danh thiếp cho người hầu

Rồi cụ Táo bước vào khóm nốm mở miệng

— Bẩm lạy cụ lớn.

— Thầy Táo, có việc gì thế? Thành hoàng hỏi.

— Bẩm cụ lớn, con có chút việc cảm phiền cụ lớn giúp con, con đội ơn cụ lớn vạn bội.

— Chuyện gì?

— Bẩm cụ lớn, con ở trấn nhà lão X. lâu nay được nó tin nhiệm, kính trọng cho con là linh, có việc gì nó cũng khấn vái con; hôm kia đây, vợ chồng lão đi vắng, có đứa con lên 4 tuổi ở nhà, chơi nghịch lấy cây củi gỏ trên đầu con mấy cái. Rủi đâu chiều lại thằng bé nóng mê; đó là nó cảm gió cảm hàn gì chớ thiệt con có phép gì bắt nó đau đâu mà vợ chồng lão bảo tại con quở, khấn vái cho con nó lành thì nó tạ ơn, con làm hết cách mà hôm nay nó cũng chưa khỏi. Con nghĩ thuở nay mình được trọng vọng, vợ chồng nó kính nể tin phục con, cầu bị cái trào lưu cải cách, mà con vẫn được yên thân, nay nếu con nó có bề gì chác là nó cắn con, thì bất tiện lắm. Vả lại, ngày 28 tháng chạp tới đây, nếu nhà nó không gở rối xong, thì có mong gì chè xôi, mà e không có hành lý về chầu trời nữa! Con đến đây nhờ cụ lớn giúp cho con, mong cụ lớn thương tình.

— Thằng con lão X. à, Thành hoàng giựt, không hề gì đâu, tôi xem dossier của nó tốt số nó chưa đến, chẳng qua cảm mạo xoàng, song đó là nhịp may cho thầy, có thế nó mới ốm, mới kinh oai mình, mình mới bắt chợt được thôi để tôi bảo quan Hành khiển chăm nom ít bữa thì khỏi, thầy cứ yên tâm về đi, không sao đâu.

— Bẩm đội ơn cụ lớn, nhờ cụ lớn lưu tâm cho.

Ngày mai tháng nhỏ lành, cụ Táo rất vui mừng, vuốt râu ngồi chờ lễ gia chậu.

Bữa lễ vật dọn ra, cụ Táo liếc mắt thấy có bộ tam xên (1 con cua, 1 con tôm, 1 cái trứng vịt) cụ nhăn mặt: Lễ ít lấy gì đưa đến Thành hoàng, mà ym đi sợ ngài quở. Táo bèn đi mời ông Thổ công và Thổ địa đến dự, dụng ý để 2 ngài ấy chứng kiến, rồi rủ nhau đến cảm ơn đức Thành hoàng.

— Bẩm cụ lớn, Táo thưa, con mang ơn cụ lớn, ma gia chủ nó bèn sắm quá, chỉ có bộ tam xên, con không giám đưa tới, sợ phiền cụ lớn, mong cụ lớn rộng lượng xét tình miễn chấp cho, sự thiệt như thế, con không giám nói sai, có 2 ngài Thổ công, Thổ địa đây đều biết.

— Chút việc thế có gì mà thầy ngại, đức Thành hoàng vừa nói vừa nhìn 2 ông kia, làm cho 2 ngài khó chịu, rồi tiếp:

— Thôi được, không ngại gì, miễn là các thầy đừng quên tài lì được.

— Bẩm lạy cụ lớn, cụ Táo và 2 bạn ra về.

Hồi trăng

Uông nói «vì nước bỏ thân, mong nhờ họ Trần cứu...», thì Lưu thị Trinh cũng nói lại: «Nhà ngươi vì nước bỏ thân thì tôi cũng vì nhà ngươi mà bỏ xác...». Tờ bức thơ hai đường phân rẽ rõ ràng, Uông cùng Trần bích Quân đoàn tụ; còn Lưu thị Trinh thì đi tu, nhứt định không lấy chồng.

Đó là một chuyện tình có thú.

Nghệ thuật

Trái với thi sầu

THI TÙNG-QUÂN

Thi gia đa sầu đa cảm, đã thành cái tập quán in sâu trong não dân làng thi, làm cho người đọc tiêu mòn chí khí khẳng khái, nhứt là thi nói cái khổ chiến tranh, như bài «Binh xa hành 兵車行, điếu cổ chiến trường văn 弔古戰場文» của Tàu, cùng «chinh phụ ngâm 征婦吟» của ta, và vô số thi nữa, đều tả cái cảnh chiến trường thê thảm cùng cái họa «máu sông xương núi», ai đọc đến cũng lấy làm ghê sợ.

Một nhà triết đã nói: «Loài người là giống tranh nhau. Từ có loài người tức là có chiến tranh, mà chiến tranh không khi nào dứt, hòa bình chỉ tạm thời vậy thôi», chiến tranh vẫn cùng đi với sự sống, tưởng không phải là đều đáng buồn, vì nhân đạo, vì hạnh phúc chung của loài người mà chiến tranh, thì chiến tranh lại là việc không tránh khỏi mà cần nữa.

Trái với lối thi buồn khổ nói trên, ký giả trích dịch một ít bài «Tùng quân lạc» để độc giả ngâm chơi cho vui:

1) Thanh hải trường vân ám tuyết 青海長雲暗雪山 [sơn,
Cô thành diêu vọng ngọc môn quan.
孤城遙望玉門關
Hoàng sa bách chiến xuyên kim
黃沙百戰穿金甲 [giáp
Bất trảm Lâu-Lan thệ bất hoàn.
不斬樓蘭誓不還

DỊCH:

Biển biếc mây đen núi tuyết che
Thành côi cách cửa ngọc quan kia.(1)
Cát vàng giáp sắt xông trăm trận,
Chẳng chém Lâu-Lan quyết chẳng về.(2)

. . .

2) Đại mạc phong trần nhật dĩ hôn
大漠風塵日已昏
Hồng kỳ bán quyển xuất viên môn.
紅旗半捲出轅門
Tiểu quân giạ chiến khiêu bà Bắc,
銷軍夜戰挑河北
Dĩ bảo sanh cầm thổ cốc hồn.
已保生擒吐谷渾

DỊCH:

Đại mạc chiều hôm gió bụi dồn,
Cờ hồng nửa cuốn trước viên môn(3)
Sông Kiêu một trận tiền quân thắng,
Tin báo: cầm xong Thổ cốc hồn.(4)

. . .

3) Tần thời minh nguyệt Hán thời
秦時明月漢時關 [quan
Vạn lý trường chinh nhân vị hoàn.
萬里長征人未還
Đản sử Long-thành phi tướng tại,
但使龍城飛將在
Khẳng giao Hồ mã độ Âm sơn.
肯教胡馬渡陰山

DỊCH:

Trăng Tần ải Hán cảnh bao la,
Muôn dặm tùng quân chả nhớ nhà.
Ước được Long-thành phi tướng ngự,
Âm sơn đâu để ngựa Hồ qua.

Trên là thi Đường, dưới nầy thi Nhật-bản:

4) Phi mã đại đao chi vị thô,
肥馬大刀志未舒
Hoàng ân không mộc kỷ dư thu.
皇恩空沐幾餘秋
Đầu biểu khuynh tận túy dư mộng,
斗酒傾盡醉餘夢
Đạp phá Chi-na tứ bách châu.
踏破支那四百州

DỊCH:

Gươm dài ngựa mập chí chưa thỏa,
Đầu đội ơn vua trải mấy thu.
Rượu dốc cạn bầu say ngủ mới
Dẹp toan Trung-quốc bốn trăm châu.

. . .

5) Phù-phong cực mục kinh nam
富峯極目荊南 [diêu,
Nhật mộ bình nguyên hảo xạ điêu.
日暮平原好射雕
Độc ỷ châu môn quan ngoại diểu,
獨倚朱門關外眺
Kiện nhi tiền đại nhứt Ban siêu. (5)
健兒誤代一班超

DỊCH:

Phù phong nam cách đất kinh ngoài,
Chăm bắt chim diều giữa nắng chiều.
Ngoài cửa Châu-môn trương mắt [ngắm,
Chàng Siêu đời Hán đáng thân trai.

. . .

6) Ám dạm thiên biên nguyệt sắc
暗淡天邊月色昏 [hôn,
Bình sa trách thượng trận vân đồn.
平沙碛上陣雲屯
Chư quân tự hữu phong hầu cốt,
諸君自有封侯骨
Tất cạnh thùy ngâm Thổ cốc hồn.(6)
畢竟誰吟吐谷渾

DỊCH:

Trăng tối ven trời vẽ cảnh buồn,
Bình sa mây kéo đông thành đồn.
Các ngươi có cốt phong hầu cả,
Ai dấy ngâm câu Thổ-cốc-hồn.

Kể một ít bài «tùng quân vui» để đánh đổ bớt cái không khí thi sầu. Ký giả trước kia đọc tập Ẩm-băng thấy Lương-khải-Siêu tiên sanh rất phục thi Lục-phong-ông (Lục-Du thi nhơn đời Tống). Khen rằng trong tập Phong ông, 10 bài đến 9 bài nói chuyện «tùng quân lạc» tiếc chưa được thấy toàn tập.

THI-KHÁCH

(1) Tuyết-Sơn, Ngọc-Quan đều xứ người biên ải bên Tàu.
(2) Lâu Lan là tên giặc mọi.
(3) Viên-môn là cửa đình đại tướng.
(4) Thổ cốc-hồn là tên giặc mọi.
(5) Ban-Siêu người đời Hán, năm bắt nghĩa theo việc quân làm đến tướng.
(6) Thổ-cốc-hồn tức bài đường thi trên. Đời sau làm khúc ca chiến thắng.

1 phong cảnh ở Tân-thế-giới

Ở trên Chateaux đeau trông xuống vùng tân Neuvée và đảo Nou

VĂN PHÁP TRUYỆN KIỀU TRONG CON MẮT CỤ THAI-SƠN ĐẶNG-NGUYÊN-CẨN

Lâu nay hễ chuyện mấy nhà Hán-học thời nhân vật thường hay nhắc đến các cụ Tập-Xuyên, Hai-Sơn, Hát-Ngâm v. v... mà có một nhân vật rất quan hệ, rất ảnh hưởng trong khoảng tân cựu giao thời, bạn thiết với cụ Sào-Nam, cụ Tây-Hồ, không chỉ là bạn, tự hai ông bạn coi xem như bậc thầy, mà ít ai thiết đến.

Ấy là cụ Thai-Sơn Đặng-nguyên-Cẩn.

Cụ Thai-Sơn, một nhà lão học trứ danh đất Nghệ, đỗ phó bảng năm 1895 (Ất vị) làm quan đến đốc học Nghệ, đổi vào Bình-thuận. Năm 1905 cuộc Đông-kinh nghĩa-thục mở ra, vì học trò cụ nhiều người cổ động tân học và có người em xuất dương, nên cụ bị đày ra Côn-lôn; năm 1921 được tha về, vài năm sau thì cụ mất.

Bởi cụ, nói Hán-học thì uyên bác lão luyện mà nói tân học thì mở mang phong khí lắm đầu tiên, nhất là truyền bá học thuyết Khương, Lương cùng cách giáo dục Pháp-trọng đương-thời của người Nhật, thì cụ có công rất nhiều. Trong đám Hán-học mà có tân tư tưởng, trưởng không ai không biết đến tên cụ.

Văn chữ Hán cụ có lưu truyền nhiều, điều nhà thâm ý đấy, thoát lần lối cổ thường, mà văn quốc ngữ cũng giả dặn. Đây có một bài của một người bạn, học trò cụ ở Nghệ gởi vào, thuật lời phê bình cụ về truyện Kiều, về mặt văn pháp rất là rành mạch, rõ là có con mắt xem văn đặc biệt khác với bao nhiêu nhà phê bình chấm mà chúng ta thường thấy lâu nay. Dưới này là bức thư của người bạn:

Thưa quí báo,

Truyện Kiều là một tác phẩm xuất sắc ở đất Nghệ chúng tôi, phần đông học giả trong tỉnh nhiều người thuộc và thích đọc. Thích, không phải sùng bái con đĩ Tàu, mà chính mà văn của cụ Nguyễn-Du.

Chính ký giả thuở 15 tuổi đã thuộc cả toàn bộ, dẫu là trong có lắm điển sách Tàu mà tự mình không hiểu.

Một đêm in sâu vào não ký giả là ngày theo học với cụ Thai-Sơn, từ lúc cụ làm giáo thọ phủ Hưng-nguyên cho đến ngày làm đốc học tỉnh Nghệ, đã 4, 5 năm, nào Hán học, nào tân học, cụ thường giảng luôn mà không nghe khi nào cụ nói đến truyện Kiều. Ký giả nghi cụ là một người cang giới nghiêm chỉnh, không thích lối văn phong tình chăng, nên không khi nào dám đỏ truyện ấy ra hỏi cụ đều gì.

Năm 1921, cụ ở Côn-lôn về, ký giả thường lại hầu chuyện. Nhân lúc ấy người Bắc có phong trào kỷ niệm ông tiên Kiều, tán dương truyện Kiều một cách rất bồng bột, ký giả nhân hỏi cụ đối với văn truyện Kiều thế nào. Khi ấy cụ mới giảng cho một bài học về văn pháp rất là rành mạch. Ký giả mới biết: Riêng về một nghề văn chương, chỉ những người đã dào luyện tinh thâm, trải mấy năm đăng trong nghề ấy mới hiểu được chỗ đụng ý sâu sắc của tác giả; còn những kẻ thấy đâu nói đó, toàn không câu đề, gọi là phê bình, không khác chi là gải ngứa ngoài giày vậy.

Một tòa kiến trúc rất công phu và tài tình, ở trong chứa những giống gì mặc dầu, cái công và cái khéo của tay kiến trúc kia, chúng ta không đáng để mai một. Cụ Tập-Xuyên trước có bài bác truyện Kiều chỉ là không phải chỉ cho học, chẳng qua gì phải niệm đối với kẻ « không biết xem văn, chỉ tán con đĩ Tàu » mà có lời quá kích ấy.

Dưới này tôi xin thuật lời phê bình văn pháp truyện Kiều của cụ Thai-Sơn, một là phát xiển chỗ khổ tâm của soạn giả truyện Kiều, hai là biết văn pháp có chiều lối, mở đường làm văn cho người sau.

Tùng-Ngư

Thuật lời đàm thoại của cụ Thai-Sơn

Ai đã gần gũi cụ Thai-Sơn, cũng biết tánh cách cụ rất nghiêm nghị, trong đám học trò mà có đều sai quấy thì cụ mắng ngay giữa mặt, nhưng đến khi bình luận văn chương mà động đến chỗ hứng của cụ thì cụ kể mấy ngàn quyển sách trong bụng ra, thao thao bất tuyệt, nói nghe không chán.

Thuật chuyện đàm luận này, có một đề mà ký giả không quên được là hình vóc cụ nhỏ, người lại ốm, mặt đen, mà cớm, miệng lớn, trông bộ hết cớm xấu, chính cụ Tập-Xuyên đã có câu nói rất thú:

« Nếu ai gặp cụ Thai-Sơn mà bình nhật chưa quen biết, chắc cho là người không biết chữ nhất mặt, nào ai có biết cái bụng nhồi sắp kín trong chứa vô số là sách vở văn! »

Xin vào đề:

Trước hết ký giả hỏi:

— Thưa cụ, bình nhật, tôi học với cụ đã mấy năm, cụ giảng cổ văn tân thư nhiều mà không nghe cụ nói đến truyện Kiều, ý kiến cụ đối với truyện Kiều thế nào?

— Anh hỏi chuyện con đĩ Tàu, muốn học nó sao? Cụ trả lời có hơi gắt.

— Dạ không, tôi muốn nói văn cụ Nguyễn-Du, văn quốc-ngữ.

— Quốc ngữ, anh tưởng ông Nguyễn-Du cũng học quốc ngữ như anh mà viết được truyện Kiều sao? Cụ cũng còn hơi gắt.

— Dạ, gần đây nhân phong triều học quốc ngữ, người ta phê bình, giải thích truyện Kiều nhiều, tôi muốn biết ý cụ đối với những lối tán và phê kia thế nào?

— Tán với phê! may nhờ ông Bình Đào có thích điển một ít, nhưng 10 phần chưa được 5, còn văn pháp thì chả thấy ai nói đến, mà văn pháp ấy học nát óc Tàu mà chưa hiểu được, lựa là phê với tán!

Giọng nói cụ gắt mà đã hơi dịu như ngày giảng học thường.

— Thế ra cụ thọc truyện Kiều mà bạn học trò chúng tôi không biết vì không nghe cụ nói đến.

— Mình đây thọc truyện Kiều từ thuở 13 tuổi, đến nay không quên một câu nào, nhưng ghét người đời không biết chỗ khổ tâm của tác giả, không biết văn pháp, chỉ đọc một ít câu đề vo gái, nên không khi nào nói truyện Kiều với các anh.

— Vâng, xin cụ chỉ rõ một ít về văn pháp cho nghe.

— Văn pháp nói ra thì dài lắm, từ cách kết cấu gian gián cho đến luyện tự luyện cú, luyện cục, công thứ lớp, chiếu ứng, nói sao hiểu được, nhất là người không hiểu văn Tàu.

— Tôi có học văn Tàu, xin cụ chỉ rõ đôi chút.

— Ừ, ta chỉ nói một trương đầu cho anh nghe xem:

1) Khởi đầu — Một truyện gì hay là một bài trường thiên, khó nhất là khởi đầu, như bài: Binh Hoài-Thái bia của ông Hàn Dũ, khởi đầu 7 chữ 天以唐克行其德, người ta cho là xưa nay không mấy tay đánh thổ làm được; như bài Chinh-phụ ngâm, mở đầu 8 chữ: 天地風塵, 紅顏薄命, bao quát đại ý cả toàn bài, lựa lượng biết bao!

Truyện Kiều ông Nguyễn-Du lấy bốn chữ « Tài mạng tương đố » mở đầu. Nhà lực và mạng ý đã sao, gì mà được tinh thần toàn thiên, đó là đại cương toàn truyện (cụ có đọc cả bài thi 8 câu của Bạch-cư-dị cho nghe!).

Cụ hơi đã hứng, nói tiếp:

2) Phiếm-chiếu — « Rằng: năm Gia-tĩnh triều Minh, bốn phương bằng lặng, hai Kinh vô sự ».

Anh tưởng là câu nhàn-thoại sao? Câu ấy chính là phần chiếu với đoạn Từ Hải nổi giặc, đẹp đã 5 tháng rồi nam, ở sau.

3) Phục mạch — « Có nhà văn-ngoại họ Vương, gia tư nghèo, cũng thường thường bậc trung ».

Câu « gia tư thường thường » đó, không phải câu nói phiếm, chính là dụng cái chứng cho chuyện không có 300 lượng bạc chuộc tội mà Kiều đến nỗi phải bán mình. Vì như đánh cờ vây đặt một con cờ, người ngoài xem như không ý nghĩa quan hệ gì mà kỳ thực không thiếu được, thiếu là mất chiếu ứng. (Cách nầy gọi là Phục mạch cũng gọi là Trương bổng).

4) Tả khách hình chủ — Chủ trong truyện là Thúy-Kiều, tả Kiều đẹp biết là bao nhiêu cho vừa, cái nầy trước tả chung cả Vân và Kiều gọi là « hình tả ».

« *Mai cốt cách, tuyết tinh thần,*
Một người một vẻ, mười phân vẹn mười ».

Rồi tả cái đẹp con Vân:

« *Vân xem trang trọng khác vời,*
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang,
Hoa cười ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da ».

Rồi chỉ hạ một câu:

« *Kiều càng sắc sảo mặn mà,*
So bề tài sắc lại là phần hơn ».

Thế là cái đẹp của Vân tức là đẹp của Kiều mà Kiều lại xấp mấy mực, rút được biết bao nhiêu cái đẹp ở ngoài ngòi bút kia. Cách nầy cũng gọi là « gia bội tả pháp ».

5) Câu lượng từng chữ — Tả Vân thì:

« *Mây thua nước tóc, tuyết nhường mặn da* » tả Kiều:

« *Làn thu thủy, nét xuân sơn,*
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh ».

Trên nói « thua » « nhường », sắc trung chi hiếu, đến chữ « ghen », chữ « hờn » thì rõ là sắc trung chi thánh; trong sắc gởi mà có phần bậc thánh bậc hiền thì mấy chữ đó chính là tác giả đã khổ tâm chọn lựa, nấu nướng, un đúc để tả ra cho rành không lầm nhau.

Đó, chỉ nói mấy câu ở trương đầu truyện Kiều anh đã thấy tay thợ của

(Xem qua trang 7)

Cái tục của kẻ mê tín

(Tiếp theo trang 4)

mình nghĩ, đến phải tự tử như vậy! Nên nhà phú hộ cũng nhảy ùa theo. Tuồng là 3 mạng người chung vào một đống lửa, kết liền cái đời bằng sự thương nhau!

Chuyện ấy thấu tai Ngọc-hoàng, là một Đấng Chí Tôn đâu ở trên trời (!), ngài phong cho 2 ông 1 bà ấy chức « Đông trù tư mạng tào phủ thần quân », để giữ nhà cửa người dưới trần thế. 2 ông 1 bà có quyền kiểm soát nếu lành việc dữ của người nhà đã thờ mình đó rồi đến ngày 23 tháng chạp mỗi năm phải về chầu trời làm « rập-bo » lại những điều mình chứng giám. Bởi vậy nhà nào thờ thần Táo, cứ ngày mồng một và ngày rằm mỗi tháng, hương đèn chè chuối cúng huyền thiên, để nịnh với Táo, vì sợ Táo không được ăn, để không ghi « nói » xấu thì khốn! Còn nói gì đến ngày các ngài về chầu trời, thời thì lễ cúng tất nhiên phải dọn biệt để tiễn chân. Có nhà làm 3 cái nón giấy và mấy con cá gáy cùng giấy vàng bạc hương đèn, khi cúng xong đem đốt đồ kia còn cá gáy thì thả sông bay hồ. Ta thấy nhiều người cử cá gáy không ăn cũng vì đó.

« Từ ngày thần Táo đi chầu trời thì nhà chủ vắng thần Bếp lấy ai giữ sự an toàn trong nhà bây giờ? Nhân đấy mới bày đặt ra cây nêu.

Thời kỳ « khép lín » để chầu trời là 15 ngày, nghĩa là từ 23 tháng chạp đến mồng 7 tháng giêng. Trong mấy ngày đó người ta trồng cây nêu một cây nêu trên có cờ đỏ và thắp đèn, có lá bùa, để cho các ma quỉ hãy không giám loán vào nhà ấy. Cây nêu ấy tức là nói rằng đất nầy có thần Táo giữ rồi chưng ngài bận việc ở Thiên triều, chứ không phải không ai đâu, đừng có loán, không được.

Chầu Trời xong, đến ngày mồng 7, thần Táo trở xuống giữ nhà cho người ta như cũ. Bởi đó sinh ra ngày « khai hạ » (hiện nhiều nơi đã bỏ nên hay là mùng ba đã khai hạ; ngày 30 dựng nêu mà rước táo về).

Chuyện hoang đường như thế mà lắm kẻ chầu vào thờ thần Táo, bỏ tiền của đem đổ xuống sông, đáng chán làm sao!

Cái não « cậy thần » ấy, còn tồn tại ở đời khoa học nầy, nghĩ cũng kỳ quái thay!

Biết bao giờ bà con mới hết tin thần!

BẤT-CẦU-THẦN

Một bài kiệt tác trong văn giới ta, so với *Chinh phụ ngâm*, *Cung-oán* cùng *Truyện Kiều* đều là một đáng văn chương tối xuất sắc của tiền văn hào nước ta mà ngày nay còn lưu truyền, là:

TẦN-CUNG-OÁN

PHÁC-TRUNG-NGỌC
giải - nghĩa và phê - bình

Bán tại nhà in Tiếng - Dân
mỗi quyển 0$10

Vườn văn nữ

Nghề dệt và may của phụ nữ có quan hệ với ái tình

(CƠ KHÍ VỚI THỦ CÔNG)

Kể nữ công xưa nay, thì nghề dệt với nghề may là công nghệ trọng yếu của nữ giới. Công nghệ ấy không chỉ chuyên làm sanh kế, giúp đường kinh tế trong gia đình, mà cũng là cái dây có thể dằng buộc ái tình trong vợ chồng càng khăng khít và lâu bền, không rời ra được.

Từ cơ khí xuất hiện, cướp mất nghề dệt, nghề may của phụ nữ thành trên lịch sử ái tình không thấy nói chuyện may dệt như đời trước, làm cho nữ giới mất một cái đặc sắc trên trường công nghệ. Đó là một điều đáng tiếc cho chị em.

Nghề dệt và nghề may, trước kia trải mấy nghìn đời, thuộc về nghề riêng của nữ giới, nên trên lịch sử phương đông, nói đến chuyện ấy rất nhiều, trong có những chuyện đặc sắc, như nghề dệt thì có chuyện:

a) Bà Mạnh-Mẫu khuyên con học mà chặt song-cửi.

b) Vợ Tô-Tần thấy chồng đi du thuyết thất bại, cùng túng trở về, cứ ngồi dệt luôn, không thèm xuống cửi.

c) Chồng bị đi thú, nàng Tô Huệ dệt bức gấm hồi-văn dâng lên vua, vua tha chồng về v. v.

Ngoài ra, nói đến nữ giới thì hay dùng điển « chúc-nữ » làm ví dụ. Đó là nghề dệt.

Đến nghề may, thì nào: « mười ngón may xiêm », nào: « năm màu thêu gấm », trong lại có lắm chuyện thú mà văn nhân truyền làm giai thoại lưu truyền xưa nay.

1) Đời Đường, biên thùy nhiều giặc, bạn đàn ông phần nhiều đi lính, đi thú ngoài viễn biên. Ai đã đọc Đường-thi cũng đã thấy những bài « khuê-oán » rất là thâm trầm ý vị, đều tả cái cảnh « chồng đi thú, vợ nhớ chồng », trong có những bài nói về chuyện gởi áo cho chồng:

« Phu thú biên quan thiếp tại ngô,
夫戍邊關妾在吳
Tây phong xuy thiếp thiếp ưu phu.
西風吹妾妾憂夫
Nhứt hành thơ ký sổ hàng lệ,
一行書寄數行淚
Hàn đáo quân biên y đáo vô.
寒到君邊衣到無 »

DỊCH:

Chồng thú miền tây thiếp ở đông,
Gió thu giục thiếp chịnh trông chồng.
Mấy hàng thơ gởi bao hàng lệ,
Lạnh tới bên chồng áo tới không?

2) Cũng đời Đường, triều đình có ban cấp áo bông cho tinh thú ngoài biên thùy. Những áo ấy toàn là tay bạn cung nữ cắt may cả. Có một người lính lãnh một cái áo, trong có viết bài thi:

« Sa trường chinh thú khách,
沙場征戍客
Hàn khổ nhược vi miên.
寒苦若爲眠
Chiến bào thân thủ tác,
戰袍親手作
Tri lạc ả thùy biên.
知落誰邊
Sóc ý đa thêm chuyên,
線意多添線
Tiàm tình cánh trước miên,
針情更著綿
Kim mạnh dĩ quá giả,
今生已過去
Trùng kiết hậu thân duyên.
重結後身緣

DỊCH:

« Khách thú sa trường lạnh,
Đêm đài ngủ được sao!
Áo bào mình chế đấy,
Biết lọt về tay nào?
Dốc lòng thêm chỉ riết,
Dụng ý độn bông vào.
Cái kiếp nầy qua vậy,
Duyên dành đợi kiếp sau ».

Người lính được cái áo có bài thi ấy, đưa trình với chủ soái; chủ soái tâu về vua, vua (Huyền-Tôn) đưa cho các cung nữ xem và truyền:

« Ai may áo và có bài thi ấy, cứ tâu ngay đừng giấu ». Có một người cung nữ đứng nhận và xin tha tội, vua lấy làm cảm động, liền gả nàng cung nữ ấy cho người lính được bài thi kia.

Thế là bài thi trong cái áo thành làm mai dong cho nàng cung nữ và người lính nọ. Đó là chuyện rất thú.

3) Từ Đường về sau, cũng có « thi may áo gởi áo » ấy.

Nàng Tạ-ảo-Dệ cũng có bài thi may áo cho chồng:

« Lại hướng trang đài lý hiệu trang,
倚向妝臺理絳囊
Vị lang độc tự chế y thường.
爲郎獨自製衣裳
Kim châm [illegible] xứ tâm cu thống,
金針入處心俱痛
Tố thuyến xuyên [illegible] trường
素線穿來[illegible]腸
Lương hộ cẩm từ tiêm thủ [illegible],
兩戶錦絲纖手冷
Sa song tư thiếp nhược cơ hương.
紗窗思妾[illegible]機房
Phùng thành khước quải vô hồng [illegible]
縫成却在無人處掛
Đinh đắc tiêu lai phúc thiếp sàng.
纔得宵來覆妾牀

DỊCH:

Biếng lại lầu trang chải tóc mai,
Chăm may xiêm áo gởi cho ai.
Mỗi kim đâm, khiến lòng đau thấu,
Đường chỉ luồn, khêu mối giận dài.
Tay yếu xông sương quên khí lạnh,
Mà hồng dựa cửa sợ hương phai.
May rồi muốn gởi tin hồng vắng,
Đêm lại giường không mượn đắp ngoài ».

May áo định gởi cho chồng mà chưa gởi được, dàng làm mền đắp, tả tình nhi nữ rất thấu mà hay nhứt là câu 3, 4.

(Xem qua trang 6 cuối cột 3)

THUỐC RƯỢU TÊ, BẠI, NHỨC, MỎI

Nên hỏi nhà **VÕ-VĂN-VÂN** mua thuốc rượu

PHONG-THẤP DƯỢC-TỬU.

Thuốc rượu nầy vừa bổ cho thân-thể, vừa chữa nhiều bịnh nhức mỏi, phong tê, bại xụi, hoặc hình khô nhục thái, đầu gối lớn, ống chân nhỏ, đau nhức rên riết đêm ngày, hoặc đau đầu voi, hoặc sưng mắt cá, hoặc thốn dưới bàn chân rung yếu, hoặc nhức mỏi tê bại cùng mình, hoặc nhức trong gân cốt, hoặc chân tay rung giực, hoặc bởi gốc độc phong tình nhập vào xương cốt, hoặc đàn bà uống thuốc phá máu thái quá làm thiếu máu sanh ra nhức mỏi tê bại, (sản hậu bại huyết).

Nên mua thuốc rượu nầy, đều được chóng khỏi những chứng phong, thần hiệu vô cùng.

Ve lớn: 1$00 Ve nhỏ: 0$50

Nhà thuốc **VÕ—VĂN—VÂN** (Thủ-dầu-một)

Các chi điểm:

SAIGON	QUINHƠN	TOURANE	HUẾ	HANOÏ	HAIPHONG
229, Rue d'Espagne	Avenue Gia-Long	Avenue du Musée	57, Rue Paul Bert	86, Rue du Coton	103, Bd Bonnal

Chuyện ngắn

TÌNH XƯA

Tặng bạn Thanh sơn người đã lăn lộn trong bước tình vô hy vọng

Đặt mình trên chiếc divan, Thiện-Bình bỗng sẽ tự lý mơ màng. Tâm hồn man mác đang phảng phất, phiêu diêu tới cuộc đời êm đềm.... Thình thoảng chàng nhả ra một làn khói thơm tho trong phòng, theo làn gió nhẹ mà tản tác bay tới cối xa thăm mù mịt.... Lảnh đạm, đưa tầm con mắt ra tận phía chân trời. Thiện-Bình buồn bã trông làn mây bay tan tác trước ngọn gió sĩ vào rồi tan vào khoảng không gian vô tận... Đường xa.... đôi chim chắp cánh cùng bay, bay vào cõi đời rực rỡ đầy hoa mộng mà chàng hưởng những phút thần tiên của ngày xuân tươi thắm.... Thấy cảnh trời, chàng ngẩn lại thân chàng cảm thấy trơ trọi, quạnh hiu, chàng sực trông lời quảng đời một năm về trước, quảng đời đầy thú vị, chan chứa tình yêu, bao vẻ tốt đẹp của tuổi thanh niên !.... Mỉm cười, Thiện-Bình nhún vai, bước thong thả, đi đi, lại lại trong phòng, chàng ôn lại cuộc đời rực rỡ.... ôn lại tập ký ức của chàng.

Chàng nhớ tới những phút nồng nàn ân ái, trong quảng một năm về trước, chàng nhớ tới Bích-Hồng là người đã đem lại cho chàng bao điều vui vẻ, là người đã làm cho cuộc đời chàng thêm đẹp thêm tươi....

Phải, Bích-Hồng, chàng đã tốn bao tâm trí mới chiếm được trái tim non, đầy nhiệt huyết mà tới nay nàng chỉ để lại cho Thiện-Bình một kỷ niệm đau thảm mà thôi !!...

Bích-Hồng, người yêu của chàng, một thiếu nữ mơn mởn mười tám cái xuân xanh, tuy chẳng phải như các gái gần điện, mỹ lệ trong Hà-thành, nàng không tô son, không điểm phấn, nhưng có vẻ đẹp thiên nhiên huyền bí, ẩn dưới những vẻ ngây thơ, mặn mà thùy mị của khuôn mặt trái soan đã làm cho bao thiếu niên phải mơ màng tưởng nhớ !....

Bích-Hồng bao giờ cũng vui tươi hớn hở, trên cặp môi luôn luôn nở những nụ cười biết bao vẻ yêu kiều tình tứ, biết bao ý nghĩa sâu xa....

Bình ảnh ấy, những phút đắm say ấy đã làm cho chàng mang tưởng mê man, cảm thấy đời chàng chứa chan thương vị rực rỡ của đi tình, rồi chàng trở nên yêu đời, yêu nồng nên tha thiết, những vật ở xung quanh chàng đều cho cuộc đời chàng thêm đẹp thêm tươi....

Tình từ ấy bất Thiện-Bình không được gặp đôi ba lần thì chàng vơ vẩn buồn rầu tê tái.... Mà cũng chẳng bao giờ Bích-Hồng nỡ làm mếch lòng chàng.... Thà mà mấy hôm nắng bặt bóng hồng, khiến chàng tưởng tới những phút vui vẻ yêu đương, mà nay những nỗi yêu đương....

Bỗng chàng nghe giấy nện mạnh ngoài sân, ngước mắt lên nhìn thì một người « facteur » đưa cho chàng một phong thơ màu tím nhạt, chàng xem nét chữ, đã hiểu của ai rồi, chàng sung sướng, bóc thơ ra xem, mừng quýnh, đọc đi đọc lại 2, 3 lần :

Hanoi, le 3 Février

« Anh Thiện-Bình yêu qui,

« Bích-Hồng rất buồn bã vì phải « xa anh, xa anh, em cảm thấy đời « em trơ trụi, rồi em tưởng tới « những phút đắm say của đôi ta, « thì em lại cảm thấy sung sướng « vui vẻ, nhưng anh ạ, những nỗi « buồn cứ dồn hãm hại em, em chỉ « mong chóng được về cùng anh, « song em còn bận !....

« Chắc Thiện-Bình giận em lắm « nhỉ ! Bích-Hồng xin lỗi anh, vì khi « ra đi vội quá, nên không tin cho « anh biết trước để anh mong.

« Em cũng sắp vào, vì việc nhà « bề bộn, em không viết được nhiều, « tặng anh hai cái hôn thật kêu « vào đôi má mát mẻ.

« Em của anh : Bích-Hồng »

Đọc xong thơ, Thiện-Bình âu yếm để bức thơ lên môi khẽ khẽ hôn, chứa chan ân ái, làm cho chàng sảng khoái tinh thần, nở một nụ cười sung sướng, chàng tưởng tượng đến cảnh tối đẹp của tương lai.... Cuối năm tốt nghiệp ra, chàng sẽ được cùng ai duyên hải cầm sắt, cùng ai hưởng những phút vui thú êm đềm... rồi biết bao cảnh rực rỡ tươi đẹp, từ từ diễn ra trước mắt chàng như cuốn phim hoạt động ...

Thiện-Bình mắc vì tấp bức ảnh mà chàng âu yếm, đem ra ngắm sắc đẹp lộng lẫy của người trong ảnh, Bích-Hồng, mà bấy lâu xa vắng đã làm cho chàng tan nát cõi lòng....

Rồi chàng nhớ đến ngày trước khi chàng được thấy Bích-Hồng ăn mặc lịch sự bước lên chiếc xe kèm kẽi hoa từ từ nuốt những quảng đường xa lắc xa lơ mà tiến đến nhà chàng, sau những tiếng đi đàng của trăng pháo nổ. Nét mặt bỗng nhiên đỏ ửng, rồi bợt một nụ cười sung sướng, Thiện Bình cất tiếng trong trẻo hát theo điệu « Signorina ».

Cây kim đồng hồ chậm chạp địch từng ly một, chàng nóng lòng chỉ muốn ôm quả địa cầu quay tít, để chàng được gặp người yêu...

Ngoài sân, những tiếng não nuột bi ai của đàn ve than vãn dưới ánh trăng gay gắt của con quạ lửa.... Mấy đóa hoa hồng nhung cắm trong lọ sứ đã phải phai màu rã cánh....

Thiện-Bình mơ màng nhớ lại một bài tiểu thuyết : « Liệt-Ái » của một nhà văn sĩ, phải nạo óc để kiếm đồng tiền chi dụng, kiếm tiền để sắm đồ trang sức cho Hoàng-Lan, một gái lăng mạn chứa đầy một tấm tình bạc bẻo, như các gái giang hồ khác.... Lần lừa Liệt-Ái phải sa vào vòng tăng bẫu, thì Hoàng-Lan hất hải chàng mà bỏ ra đi, để xen vào chốn nhà cao cửa rộng.... Rồi từ đấy Liệt-Ái đành trơ trọi sống trong gian nhà quạnh quẽ buồn teo....

Thiện-Bình cắn chặt vành môi mà cảm thay cho thói đời đen bạc, rồi chàng đem lòng khinh ghét tất cả các gái, vì chàng cho ở đời nay gái nào cũng tiềm nhiễm được tính cách như Hoàng-Lan, hạng gái vô tình bạc bẻo.... Rồi chàng nghĩ tới Bích-Hồng....

Đầu cành ve vãn khắc khoải dưới ánh nắng hạ....

— Anh mơ mộng gì thế ?

Thiện-Bình quay lại thì chàng mừng cuống quýt, Bích-Hồng tha thướt yểu điệu bước vào nhà trong tay có bó hoa hồng nhung đỏ thắm lanh lẹn đặt bó hoa lên bàn, âu yếm lại gần Thiện-Bình nũng nịu hỏi :

— Thiện-Bình nhớ Hồng không ?

Rồi từ từ đặt trên trán chàng một cái hôn, chứa chan tình ân ái nồng nàn đậm thắm.

— Gớm ! hoa thế nầy mà anh không buồn thay.

— Anh còn chờ em về để nhờ tay xinh xắn cắm hộ.

Mỉm cười sung sướng, nàng vất bó hoa héo ra sân, rồi cẩn thận cắm mấy đóa hoa tươi vào.

— Đẹp anh nhỉ ?....

— Còn kém em xa lắm....

Rồi kề vai chàng, âu yếm kể chuyện Hà-thành.

Sau một cuộc sang sưa, Bích-Hồng từ biệt ra về, làm cho Thiện-Bình ngơ ngẩn trông theo.

Đời của đôi lứa đang chan chứa, thì Thiện-Bình tiếp được thơ nhà bảo phải về ngay, chàng buồn rầu đặt bút viết :

Vinh, le 17 Février ....

« Em Bích-Hồng,

« Em lại ngay, anh có có việc cần, « muốn nói với em ngay, anh mới « tiếp được giấy nhà bảo phải về « tàu tối nay.

« Anh vội quá, không viết được « nhiều, thôi mong em đừng chậm « trễ.

« Người yêu em : Thiện-Bình »

Sân ga trên sân ga chật ních những hành khách đang vui vẻ chuyện trò thì ngoài kia, dưới gốc cây phượng một cặp uyên ương đang hân hoan đường kia nỗi nọ.

Hai mắt đầm lệ nghẹn ngào, Thiện-Bình tỏ mấy lời từ biệt.... Chiếc khăn hồng đã ướt lệ, nghẹn ngào gắng tới, cặp uyên ương tay cầm tay mà nặng lời thề thốt cùng nhau.... Hai linh hồn như bay tới cõi chân trời mặt biển mà chịu bao điều cay đắng !....

Tiếng còi gay hắt, tiếng còi độc ác phân ly !

Thốn thức, Thiện-Bình một bước một ngừng. Thiện-Bình mách oa-lý bước lên tàu đứng trông lại.... Bích-Hồng đôi mắt đầy lệ, chiếc khăn hồng ở trong tay ve vẩy cho tới khi tàu rầm rộ kéo nhau vào nơi xa xăm mịt mù ... Ngậm ngùi,... lái thất bước ra về.... lòng chan chứa bao nỗi đắng cay sầu thảm !

. . .

Giông giả ba tháng vui vẻ thú gia đình, ngày nay Thiện-Bình mới lại bước lên tàu mà trở lại cùng người yêu bấy lâu ở ngoài nơi muôn dặm. Tàu đã hết tốc lực, nuốt những quảng đường xa lắc xa lơ, mà Thiện-Bình vẫn nem nó bồ như con kiến con trùn.

Sân ga kém mười lăm, tàu đã từ từ chạy, bỗng chốc rúc lên một tiếng còi mà đứng hẳn lại ga Hanoi, Thiện-Bình hấp tấp xuống ga, liết trông bốn phía nào chàng có thấy bóng người yêu mà chàng hy vọng được gặp ngay ở sân ga!

Bích-Hồng sao không đi đón ta, ta đánh giây thép cho nàng biết trước, sao nàng lại hẳng hờ lãnh đạm với ta, hay nàng lại như Hoàng-Lan chăng ? Một ý tưởng vô lý vượt qua, khiến chàng nở một nụ cười, rồi chàng bước lên xe tay thẳng về nhà trọ....

Cơm nước xong, một làn mây xám bao bọc vũ trụ, một bầu không khí nặng nề, rồi trời đổ mưa gió lạnh....

Thiện-Bình đành chờ ngớt mưa... mưa tạnh.... trên tường, chiếc đồng hồ quả lắc cũng thong thả buông tiếng....

Tuy mưa đã ngớt, nhưng bầu trời đầu bao phủ những không khí tối tăm buồn bã. Gió lạnh thổi vi vèo, chiếc lá phải cùng cành cây lý biệt nhau dưới ngọn gió heo ! Lưng trời tiếng đạ-điểu não nùng ai oán, đeo đẳng vào lòng Thiện-Bình bao điều thê thảm.

Cách mà ra đi.... khi gần tới con đường nhà thương, Thiện-Bình trông đường xa thấy một cặp uyên ương cùng nhau dắt tay trò chuyện bao điều ân ái nồng nàn.... Chàng lại cùng rảo bước cho mau tới nhà Bích-Hồng để thỏa lòng chờ đợi....

Đôi uyên ương đã gần chàng, thì Thiện-Bình thấy lòng mình rối loạn, rồi đứng lại ngơ ngẩn nhìn cặp uyên ương bằng cặp mắt bàng quan và cảm hờn.... Hồng !... Nghẹn ngào chàng gọi lớn : « Em Hồng ! »

Thiếu nữ quay lại.

— À, anh Bình, anh lại nhà chơi.

Rồi đôi uyên ương cặp tay nhau đi thẳng, để lại một mình Thiện-Bình trơ trọi quạnh hiu với một mối thất vọng không ngờ....

Xung quanh mình chàng cỏ cây bơ phờ, cành vặt ả rã, điểm thêm cho chàng vẽ thảm thà tương thảm đạm...

Thiện-Bình trở nên ghét đời.... Bỗng những giọng cay đắng thê thảm đưa đến bắt chàng phải « tắc-lưỡi »...

Người đời đen bạc, gái đời nay chỉ bán rẻ chữ trinh mà chuộc lấy một phút khoái lạc !...

Ôi ! Hồng, anh không ngờ em lại là một hạng gái như thế !.... em nỡ lòng nào !....

Nghẹn ngào.... một tiếng thở dài như trút hết mọi nỗi đau đớn, mạnh bạo chàng nện mạnh gót giày về nhà trọ....

Thì giờ vẫn vân vụt qua.

VĂN-VIỆT

. . .

Lời tòa soạn. — Hiện thanh niên ngày nay thường công kích lối thơ sầu, lối văn cảm tình lãng mạn, mà thích viết lối văn «chuyện ngắn» như bài trên đây. Rồi là « chạy lờ mắc đó nhưng văn thì lưu hoạt.

Cái Tết đối với tôi

Kìa cỏ hoa đua nở, chim hót líu non, trông cảnh tượng thiên nhiên ấy, ai cũng cho là cảnh trời Xuân.

Ngày ngày, tháng tháng, đều qua, thấm thoát mai tàn, lan trổ, chúng ta cùng nhau mở cửa chào Xuân. Tiếng pháo đì đùng ngoài cửa, trong nhà mùi hương bay nghi ngút ; bàn thờ rực rỡ, ra dáng nghiêm trang. Mà ngày ấy là ngày gì ? Có phải là ngày hội hiệp thân nhơn trong gia đình, hưởng hạnh phúc để chúc Xuân, hay là ngày xi-tát, tử sắc, đỏ đen để ....

Thử hỏi trong khoản thời gian ba trăm sáu mươi lăm ngày, anh em ta đã làm được việc gì có ích cho xã hội chăng ?

Đối với anh em thời sao không rỏ, riêng phần tôi, thì thời giờ ấy rất là ngắn ngủi, mà sự ấy anh em ta có ngờ đâu, có để ý đến đâu, nó thấm thoát như thoi đưa. Mà thiệt, cậu học sanh một năm đến cuối đặng bao nhiêu chữ ? Biết bao nhiêu công chuyện ? mà đành mang oan một tuổi nữa. Các nhà thông thái, trong thời gian ấy đã mấy ông thực hành được việc gì. Vị lương-y xuất thân du học năm, bảy năm trời, lúc gặp bịnh nặng, cũng đành khoanh tay mà chịu vậy, trong khoản thời giờ khá lâu ấy còn biết bao nhiêu người thất vọng trên đường đời, nói sao cho xiết.

Ngày tháng đi mau, nếu ta chẳng làm được việc gì ta chẳng nên nao nức cái Tết. Có nhiều người nói cái Tết là ngày chúng ta vui chơi cho bỏ lại cái ngày làm lụng cực nhọc suốt năm, ở nơi thôn quê có biết chi là ngày chúa nhựt, ngày lễ, chỉ biết có ba ngày Xuân đó thôi. Các nước bên Âu-Mỹ họ có lễ nầy, lễ nọ, vui chơi hằng năm, nên họ cho cái Tết không lấy chi làm trọng lắm

Phải, nhưng phải tùy theo cái hoàn cảnh, anh em ta ở vào cái hoàn cảnh khó khăn, công việc làm ăn trăm phần khó nhọc mà còn không đủ sống, lại còn ngọn triều thế giới xô đẩy từ tung, con ma nghèo ma đói cứ đeo đuổi tới, phải lo phấn đấu mới mong sống còn, công việc một ngày từ buổi mai, công việc một năm từ đầu năm, ta không nên say đắm cái tết mà quên cả mọi việc. Tôi không phải là ngăn trở các anh em chơi Xuân nhưng phải có chừng mực.

Nhà giàu, có, ăn uống no say, không kể chi tiền, bạc, kẻ nghèo nàn, ăn chầy ở lỏ, cũng rán đeo đuổi theo cho kịp với người. Lúc tết. Tết. rồi chạy ngược chạy xuôi, kiếm từ đồng xu mà cấp dưỡng gia đình, trong nhà trống trơn, vợ con đói khác. Có đồng nào đã bị con đen đỏ kéo mất đi rồi, cái vui một lúc mà cái buồn đến bao lâu.

Cái ngày xuân ấy, chẳng làm ích chi, trái lại, có khi đưa cái khổ cho ta suốt năm, thế mà có kẻ như hình quên hết mọi việc

Đối với ngày Tết ta thêm lên một tuổi, ta phải lo tính thế nào, kẻo cái xuân qua rồi không trở lại.

Ch. B. S.

Học sanh trường Quốc-Bảo Saigon

GRATIS 1937
PRIX COURANT ILLUSTRÉ
SÉRIES, COLLECTIONS, CATALOGUES, ALBUMS
Maison A. MAURY, fondée en 1860
PARIS — 9, Boulevard Montmartre, PARIS (9e)

Thú-Y
NGUYỄN-TRỌNG-TRỨ
sóng

Phép nuôi lợn 0$17
Phép nuôi gà 0,48
Phép nuôi thỏ 0,18

Có bán tại nhà in Tiếng-Dân, ở ai muốn mua một quyển phải gửi trước 0$15 cước, mua nhiều có mất quyền thêm cước

Nghề dệt và may của phụ nữ..

(Tiếp theo trang 5)

4) Một nàng vô danh gởi áo cho chồng, có phụ bài thi :

Tình đồng ngưu nữ cách thiên hà,
情同牛女隔天河
Do hỷ thu lai đắc nhứt qua.
賴喜秋來得一過
Tuế tuế kỷ lang thân thượng phục,
歲歲寄郎身上服
Tư tư thị thiếp thủ trung xoa.
絲絲是妾手中梭
Tiền thanh tự giác hòa trường đoạn,
剪聲自覺和腸斷
Thuyền khước na năng tỷ lệ đa.
線頭那能比淚多
Trường đoản chỉ y tiền nhật dạng,
長短只依前日樣
Bất tri phi sấu cận như hà.
不知肥瘦近如何

DỊCH :

Sông ngân Ngưu Nữ cách đôi nơi,
Gặp gỡ chiều thu vẫn ít oi.
Gởi, mỗi năm chàng luôn nhận áo,
Dệt, hai tay thiếp mãi đưa thoi.
Kéo nghe có tiếng như lòng đứt,
Chỉ khẩu nhiều chưn kém lệ dài.
Dài ngắn theo đàng khi mới biệt,
Biết đâu gầy béo vóc ngày nay.

Tom bài tứ-nhị tả được cặn kẽ, mà cảnh thiệt tình thiệt là cảm kết.

5) Hồ-thiệu-Ba, gởi áo cho chồng:

Tây phong thứ đệ nhập thùy dương,
西風次第入垂楊
Liêm ngoại thu thâm nhứt địch
簾外秋深一笛涼
Tưởng kịch ngân xang phùng cựu
想到銀鄉逢舊
Giạ hàn tiên thế viễn nhân thường.
夜寒先替遠人嘗

ĐỊCH :

Cảnh dương heo hắt gió tây qua,
Tiếng địch chiều thu gọi cạnh nhà.
Ngồi dậy khêu đèn may áo cũ,
Lạnh đêm trước nếm thế người xa.

Nghe gió thu đến, đi may áo gởi cho chồng, mà tự mình nếm mùi lạnh như là nếm thay cho chồng, ý tứ sâu xa thay !

6) Không chỉ tình vợ chồng, trong cảnh cách biệt, kẻ đông người tây mà nhờ cái « áo » đó, kẻ may người bận, như có cái giây dằng dính với nhau, mối tình càng đằm thắm nồng nàn, chính tình mẹ con mà cái áo con bận do tay người mẹ may, dầu cách xa nhau mà trông đến áo cũng tưởng tượng như mẹ ở trước mặt mình. Xem câu thi Mạnh-Giao dưới nầy :

« ...Từ mẫu thủ trung thuyền,
...慈母手中線
Du tử thân thượng y.
遊子身上衣
Lâm hành mật mật phùng,
臨行密密縫
Chỉ khủng trì trì qui. . ;
只恐遲遲歸... ;

DỊCH :

Sợi chỉ trong tay mẹ,
Tấm áo trên mình con.
Chỉ sợ con lâu về,
Lúc đi mấy chỉ dồn. . ;

. . .

Xem những bài thi trên, thấy sự may của nữ giới, có quan thiết với tình nghĩa. Nghĩa là nhân đồ may đó mà tỏ tình triền miên nhau không quên lẳng phai lạt đi được.

Ngày nay có thứ máy may đánh mất cái khéo của đàn bà, không những người chồng đi xa không cần đến áo vợ, mà chính ở chung một nhà cũng không cần đến vợ may nữa. Nhứt là trong phái nam nữ «ma dăng», không những người chồng không cần đến áo vợ, mà chính chị vợ, áo của chị cũng đưa nhà hàng tiệm may may cho, lại có lắm người quanh năm không cầm đến cái kim nữa !

Tiếng là bạn trăm năm mà ngoài tiền bạc và tánh dục ra không có cái gì tỏ chỗ tình ý triền miên nhau — không chỉ một sự may — tất đã rời nhau là lẽ tự nhiên. Vậy cho rằng đàn bà bỏ nghề may là bỏ mất cái nghề đặc sắc của mình, mà có phòng hại đến ái tình, tưởng không phải là quá đáng.

B. N. N.

Có con phải dạy.
Dạy phải có sách.
Nên xem :

« GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC »

Mỗi quyển 0$85,
trong có in tên sách cấm.
Nhà in TIẾNG-DÂN
xuất-bản

Nữ Ngự sông Hương có thú chi vui...

Đĩa hát

điệu HUẾ

TUYỆT-DIỆU đến bực nào,
Qui ngài đã rõ.

Nay xin giới thiệu thứ máy hát mới về, giáng đẹp, trên nắp để được 8 đĩa, đi đâu mang theo rất tiện, chạy hết đĩa máy tự đứng, giấy thiếu lớn (22mm) mà giá chỉ có 12$. Cũng có thứ thường giá 7$ và 9$.

Mme H. Richard, 87, rue Gia-long, HUẾ
ĐẠI-LÝ Ở TRUNG-KỲ
máy và đĩa hát BEKA
Các thứ đồn tăng của hiệu COUESNON - Paris
Có cả máy chụp hình và cinéma bán giá như bên Pháp
CATALOGUES miễn phí

VĂN PHÁP TRUYỆN KIỀU TRONG CON MẮT CỤ THAI-SƠN ĐẶNG - NGUYÊN - CẨN

(Tiếp theo trang 6)

tác giả chưa ? thật con đi Tàu tu phép mấy đời mới được ngọn bút tả hoạ của ông Nguyễn-Du tả rồ mới được truyền tụng đó, chớ bản thân con Kiều ở nước Tàu, dầu trong làng đĩ cũng không đáng nữa đồng kẽm, việc gì mà tán trinh tán hiếu ? tán nhảm cả !

Nói đến đây cụ nghỉ một hồi rồi hỏi :

— Sao ? Anh nghe những câu tôi nói đó, có hiểu được văn pháp chút nào không ?

— Thưa, những câu cụ giảng đó, thật tôi mới nghe lần đầu, chỉ một trương đầu mà đã thú, ước gì được nghe cụ giảng cả toàn bộ thì quí biết bao !

— Dài lắm, chỉ nói đại lược chỗ quan yếu :

6) Châm phong tương đối. — Sau khi Kim Trọng Túy Kiều gặp nhau, tựa trong tâm tưởng Kiều mà tả Kim Trọng :

« *Người đâu gặp gỡ làm chi,*
Trăm năm biết có duyên gì hay không».

Tả bên kia, tựa trong tâm tưởng Kim Trọng mà tả Kiều :

« *Vì chăng duyên nợ ba sinh,*
Làm chi đem thói khuynh thành trêu ngươi».

Hai bên gặp nhau không nói một lời chỉ sự se sua nồng nàn trong tâm đem, mà ngòi bút nhà văn tả thấu chỗ tâm sự kín của 2 bên đối nhau, rõ là « một mái tìm thấy huyết ».

7) Tăng thứ phân minh. — Làm văn cần nhứt là có tăng thứ, do cạn vào sâu, do gần đến xa. Nếu tăng thứ lộn xộn là mất hẳn cách kiết cấu và lời nhừa, đều vô ý thức ra, như : đồng là tả tâm sự Túy Kiều nhớ nhà trong khi lưu lạc quê người mà tả có thứ lớp :

a) Trước hết ở Lầu Ngưng-Bích :

« *Tưởng người dưới ngọn tiền đồng,*
« *Tin sương lướng những rầy trông mai chờ.*
« *Bên trời góc bể bơ vơ,*
« *Tấm son gội rửa bao giờ cho phai.*
« *Xét người dựa cửa hôm mai,*
« *Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ.*
« *Sân Lai cách mấy nắng mưa,*
« *Có khi Gốc tử đã vừa người ôm...*

Đấy là lần đầu, tình nặng hơn lý nên nhớ Kim Trọng trước mà nhớ cha mẹ sau.

b) Lần thứ hai, khi ở lầu xanh :

« *Nhờ ơn chín chữ cao sâu,*
« *Một ngày một ngả bóng dâu tà tà.*
« *Dặm ngàn nước biếc non xa,*
« *Người đâu thân phận, con ra thế này.*
« *Sân hoè hôi chút thơ ngây,*
« *Trăm cam ai lẽ tỏ bày cho mình.*
« *Nhớ lời nguyện ước ba sinh,*
« *Xa xôi ai có thấu tình chăng ai.*
« *Khi về hỏi liễu chương đài,*
« *Người xuân đã bẻ cho người chuyền tay.*
« *Tình sâu mong trả nghĩa dày,*
« *Hoa kia đã chắp ngành này cho chưa ».*

Đó lại nhớ cha mẹ trước mà nhớ Kim Trọng sau.

c) Lúc đã gặp Thúc Sinh thì tình cảnh hiện ra nên chỉ nhớ nhà :

« *Bóng dâu đã xế ngang đầu,*
« *Biết đâu ấm lạnh, biết đâu ngọt bùi.*
« *Tóc thề đã chấm quanh vai,*
« *Nào người non nước, nào người cối xay.*

d) Lúc đã gặp Từ Hải, Hải bỏ nhà đi, tả cảnh Kiều nhớ nhà :

« *Bỗng thay khuyên cội xuân già,*
« *Tấm lòng thương nhớ biết là có người.*
« *Chốc đã mười mấy năm trời,*
« *Còn ra Khi đã đa mồi tóc sương.*
« *Lấy lẽ thẳng chắt nghĩa cả sáng,*
« *Dầu lìa ngó ý còn vương tơ lòng.*
« *Duyên em như nối chỉ hồng,*
« *May rà khi đã tay bồng tay mang ».*

Đây lần đầu tiên chỉ nhớ chồng, đến lần thứ 2 mới tưởng việc em chắp duyên mình, lần sau mới tưởng tượng đến em đã có con. Còn bên cha mẹ, đầu tiên nói : « *Gốc tử vừa đâm* », thứ nữa nói : « *bóng dâu tà tà* », sau hết nói : « *da mồi tóc sương* »... chỉ trong tư tưởng mà từ cạn đến sâu, có thứ lớp, có ngăn nắp, đường đi trong óc nam sợi tơ, rành mạch biết bao ! có đâu nói « hồ lốn xáo bầy » như truyện văn sĩ ta thường thấy.

8) Sử bút, sử nhân. — Về nhà làm sử nhứt là lấy con mắt bàng quan mà xét người xét việc, ở đời quân chủ chuyên chế, trừ nhà vua ra, ai cũng là giặc hết. Cái thành kiến « được vua thua giặc » đó in sâu vào não nhà làm sử. Xưa nay duy Tư-mã-Thiên là có con mắt đặc biệt : Trần - Thiệp là một tên dân xâu khởi binh đánh Tần-Thỉ Hoàng, Tư-mã-Thiên không gọi là giặc, mà nêu là Trần-Vương và liệt vào hàng Thế-gia v. v..

Về đoạn Từ Hải trong truyện Kiều cụ Nguyễn-Du cũng học bút pháp Tư-mã-Thiên, không chỉ không gọi Từ-Hải là giặc, lại tả rõ một tay anh hùng như :

« *Đội trời đạp đất ở đời,*
« *Họ Từ tên Hải, vốn người Việt-đông*
« *Giang hồ quen thói vẫy vùng,*
« *Bốn gươm nửa gánh non sông một chèo.* »...
« *Phong trần mài một lưỡi gươm,*
« *Những đồ giá áo túi cơm sá gì...*
« *Đục trời khuấy nước mặc dầu,*
« *Dọc ngang nào biết trên đầu có ai.*

Ai đọc đoạn này cũng sanh lòng khẳng khái. Nhứt là chỗ tả Hồ-tôn-Hiến với Từ-Hải, 2 bên cầm ngang nhau : bên nầy gọi « Hồ công » thì bên kia cũng gọi « Từ-công », xem hình đồng nhau, không có ý nâng cao bên nầy đè thấp bên kia như các nhà sử « a dua » kia. Mà theo văn tả đó thì Từ Hải cử chỉ quang minh lội lạc, khi làm giặc thì làm giặc mà khi hàng thì hàng, còn bên Hồ-tôn-Hiến làm việc âm muội phỉnh lừa, giết một anh tướng đã về đầu hàng, đê tiện biết bao !

Nói dài hơi mệt, cụ uống chén nước, hút điếu thuốc lá, (cụ không hút thuốc lào, khác thói quen các quan ở Nghệ), rồi tiếp :

— Thôi, nói nẫy đã nhiều, nay nói đoạn kiết truyện cho anh nghe.

— Xin cụ giảng.

— Theo thực tế thì phần con Kiều đến « nhảy sông Tiền đường » là hết, mà bên Kim Trọng đi tìm cũng đến đó là rồi chuyện, nên văn truyện Kiều cũng có ý vị đến đoạn ấy thôi. Còn đoạn sau, nào Bắc Duyên với Kiều, nào Kim-Trọng gặp Kiều, chỉ là theo lối nào nhà tiểu thuyết xưa, mượn cớ « báo ứng » để khuyên răn đời, đoạn ấy rõ là « vẽ rắn thêm chân » nên tự nhà thức giả cho đoạn văn sau là « không mài » (vị sách, 弊 笔). Mà người sau thêm thêu phụ họa, nào «phật lý», nào «tiên», nào «phúc» đều là thừa cả. Vậy nói « kiết truyện » mình chỉ nói đến chỗ Kim-Trọng biết Kiều chết ở Tiền-đường, không nói đoạn sau.

Trước kia mình nói một bộ truyện khởi đầu khó, mà kiết sau cũng không dễ : đoạn kiết văn Kiều, ông Nguyễn-Du đã khéo dùng các lối văn.

— Thế nào ? cụ chỉ rõ cho.

— Anh phải biết làm văn kỵ nhứt là một ngòi bút thẳng đơ (直 笔 法 下) không có hồi cơ lại, như giòng nước chảy xuôi, mà hồi cơ lại là kỵ « nói lập ». Nên kiết một bài đại luận có đã mấy lối :

a) Như lá như luồng gió cuốn mây nang 风 卷 残 云!

b) Khúc chiết như sông Hoàng-Hà trăm giặm một đoạn quanh nhỏ, ngàn giặm một đoạn quanh lớn. 百 里 一 小 曲, 千 里 一 大 曲

c) Triền miên. — Lời ít mà ý nhiều, khiến người đọc như ăn mía, càng nhai càng nghe mùi ngon, cứ dần tới mãi.

d) Giếp tự giếp nghĩ. — Cụ kể chuyện mà tự nhiên có lời nghị luận ở trong.

Đoạn kiết truyện Kiều nầy, ông Nguyễn Du toàn mượn lời kể bàng quan để thu thúc, trước hết là lại-giả họ Đô :

Đô kể một đoạn dài gần hết 3 phần đời con Kiều, toàn là chiến tích, rồi về mấy đoạn đã thuật trước, tuy là kể chuyện mà trong câu văn đã có lời bình phẩm.

Đến đoạn gặp Từ-Hải, như kể luôn thì có ý vị gì đâu, nên dứt ra một khúc, bắc cầu sang Thúc Sinh.

Thúc Sinh về thăm một đoạn đến chỗ Từ Hải gặp Kiều nói rõ hơn họ Đô một tý. Như kể ngay đến đoạn Từ chết Kiều nhảy sông...thì văn ra xuôi quá, nên lại ngừng lại một đoạn nữa, đến sau sang Hồng châu mới biết rõ lai lịch mà câu :

« *Nàng đã gieo ngọc trầm châu,*
« *Sông Tiền đường đấy là mồ Hồng nhan.*
« *Than ôi không hiệp mà tan...*

ấy là hết chuyện.

Một đoạn vừa kể chuyện vừa thu thúc toàn truyện mà chia ra 3 đợt lời văn khúc chiết, càng đọc càng có vị ; lối văn ấy, tác giả đã hấp thụ nhiều tinh túy văn Tàu mà có mấy kẻ để ý.

Những đoạn văn nồng thấu trong truyện.

Đến đây, nghe cuối chuyện, ký giả bèn khêu thêm một câu hỏi rằng :

— Thưa cụ, cụ giảng văn pháp truyện Kiều, tôi nghe rất mới. Vì là nay tôi thấy vô số là lời phê câu giải mà không ai nói chỗ văn pháp thâm thúy ấy. Vậy toàn cả truyện Kiều cụ cho đoạn nào là hay hơn cả ?

— Văn hay không phải độc chiếm do sức nhà văn mà nhờ tình cảnh cùng sự-cố làm nên. Người xưa nói : « văn sinh bởi tình », nên gặp cái cảnh khác thường, gặp cái chỗ tình cảnh khó xử, cay chua đắng chát, nồng nàn đằm thắm, thì văn tả mới có hứng vị, có chi tình. Bằng chỗ bình thường thì văn cũng bình thường. Duy đã là tay thợ văn, dầu gặp chỗ thường cũng dùng cách phu điều thêu thùa để cho mắt độc giả không thấy chỗ thường đó thôi, như toàn truyện Kiều chỉ được 4 đoạn văn nồng thấu, còn ngoài ra lối văn thêu cả.

— Thưa 4 đoạn nào ?

— 1) là lúc Kiều đã thề với Kim mà rồi gặp gia biến trao lời cho em là Tảo Vân. (1)

2) là lúc Kim Trọng trở sang nhà Kiều mà Kiều đã bán mình.

3) là khi mới vào lầu xanh, lấy thân khuê các mà sa vào cái hầm lửa kia.

4) là Từ Hải bị giết mà mình bị ép, định nhảy sông Tiền đường

Ngoài 4 đoạn ấy là văn phu điền tư sự, nhưng nhờ thì văn ông Nguyễn-Du lưu hoạt nên không thấy chỗ dở, chớ không nơi nào nồng thấu.

Đấy là xong một bài giảng, ký giả từ cụ ra về, chép vào một bản riêng để học lối xem văn. — không chỉ văn Kiều, văn gì cũng thế — lâu nay không nói với ai. Gần đây ký giả có gặp con cụ là ông Đặng thái Mai, hỏi tìm thêm di-trước của cụ nhưng ông nói bị đốt mất cả. Ký giả còn bảo thảo nầy, xin truyền lên báo chương để lưu một dấu tích « luận văn bình văn » của một nhà lão học tiền thời nhân vật ta.

(1) Cả 4 đoạn văn, cứ xem trong truyện không đưa ra đây vì dài quá.

Bức thư của ông Tôn-Thân

trả lời cho ông Lưu-nhất-Trường

◆

(Dịch theo trong cổ văn ra ca lục bát)

« Đêm tối cái lớn, ban ngày lớn một », là cái thói thường của những kẻ ra vào cửa quyền quí. Bức thư của Tôn-Thân trong cổ văn, tả tình cảnh ấy không khác gì bức tranh vẽ, ông Trần-Đình dịch ra ca lục bát, lời văn được lưu hoạt, đăng như dưới nầy : Z. D.

Dặm ngàn đường cả xa khơi,
Mong cơ trưởng giả giữ lời vẫn yêu.
Vẫn yêu đã sợ quá phiền,
« Trên yên dưới chuộng lại khuyên mấy lời.
Vốn tôi là đức hết tài,
Đức tài chẳng xứng một vài tỷ tí.
Bất tài tôi vẫn tự tri,
Quan trên yêu chuộng, chẳng hề dám trông
May xin kẻ hết gan cùng,
Ban này là kẻ luật chung hiện đời :
Chiều hôm rong ngựa thành thơi,
Ra vào khải lại, chực nơi cửa hầu.
Linh canh chẳng chịu cho vào,
Phải ăm lời lẽ, phải trao bạc tiền.
Trao tiền, gửi thiếp đăng lên.
Đứng bên chuồng ngựa ròn ròn đợi chờ.
Mặt hồi phải phơi ra đưa,
Lạnh lùng, nóng nực, đứng trơ một bề.
Gần hôm mới thấy người kia,
Ra truyền : «Cụ lớn đang ở trong mình».
Lần chân, mấy giọng đinh ninh ;
Hẹn ngày mai tới, thương tình hầm cho.
Rạng ngày khăn áo dần do,
Lại đong rưỡi ngựa, tìm mò tới nơi.
Linh canh sợ hỏi rằng : « ai ?»
Thưa rằng : «Tôi chính là người hôm qua».
Linh rằng «sao vội thế mà ?
Có đâu cụ lớn đã ra giờ nầy».
Mây đây, mặt đạn, thưa ngay,
Miệng thưa tay lại trao tay mấy tiền.
Lại ra chuồng ngựa đứng yên,
Giờ lâu cụ lớn mới truyền triệu vào.
Nhìn lên bệ vệ ngồi cao,
Dưới thềm khúm núm bẩm chào mấy câu.
Chào rồi lại bẩm hồi lâu,
«Bạc tiền lễ mọn, xin thâu tấm thành.»
Khéo, cụ lớn giả làm thinh ;
Cố nài cho được thương tình mới thôi ;
Lễ nghi bảo lính thu rồi,
Được lời an ấy, bước lui chân ra.
Dặn dò cậu lính hôm qua,
«Lần sau lại tới, đừng ta, phiền lòng».
Chào rồi, lên ngựa thẳng rong,
Quất roi hớn hở, khoe cùng bạn thân.
«Tôi vừa vào viếng đại nhân,
Thật ngài tỏ ý ân cần với tôi».
Vọng ngày mua được mấy lời,
Cụ thường khen ngợi : con người hiền
Người nghe bao xiết kính hoàng, [lương.
Thế là yên chuộng hai đường vẹn hai.
Từ đây xét phận hèn ngày,
Có đâu tâm được sự nầy như ai.
Cửa quyền khanh tướng mấy nơi,
Đoan dương, chính đán, chỉ nơi lễ
Nhiều khi trước cửa đi ngang, [thường.
Bưng tai, nhắm mắt, như đàng hổ ngươi.
Đã quen quê quách cả đời,
Chẳng riêng ai ghét, chẳng nài ai thương.
Lắm khi thả giọng ngông cuồng,
«Nhân sinh định số, không màng cậy ai».
Hồi lòng bảy tỏ một hai,
Chào ngài cũng biết con người đại điên.

TRÚC-ĐÌNH

Sao không vui ?

◎

Người đời, theo tánh trời phú, ai cũng ham vui mà chẳng ai thích chi sự buồn. Buồn, chẳng qua tại ở trong cái hoàn cảnh thống khổ, hay là những việc bi thảm đau đớn, mình vẫn không muốn mà tự đâu nó xảy đến bất ngờ mà thôi.

Tuy vậy, ở đời mới nảy thì những trò mua vui làm cho người để buồn nhiều hơn ngày xưa nhiều.

Ngày xưa, nghe mấy ông lão làng thuật lại, thì quanh năm mới có một vài đám hát, cả mấy làng tổng năm ba năm mới có đám hội đua chạy, đầu năm tháng giêng mới có trò chơi xuân, bài chài, đu ngô, đu tiên v. v., còn ngày nay thì cuộc vui liên tiếp, ở thành phố đêm nào cũng có hát bội, hát xẩu, hát cải lương, và chớp bóng, trò thôi miên ; ngoài ra lại còn đá banh, đánh vợt, chọi cuộc nầy cuộc khác nữa ngày nào cũng như ngày tết.

Trên là trò vui bề ngoài, đến như cái tinh thần, thì ngày xưa các cụ đem những Kinh tâm, Luận ngữ mà giảng cho trẻ con, đầu bà thì tom góp từ đức, trọn đời cứ chui trong xó bếp cửa buồng, cho đến truyện Kiều, truyện Phan-Trần cũng cấm đọc. Ngày nay thì thơ văn, tiểu thuyết tình, chuyện vui, chuyện giải trí, nam nữ thanh niên đọc thuộc lòng mà giao du thả hồ. Vậy mà lớn người sinh ra cái nào chán đời là chán thế nào ?

Ở trong hoàn cảnh buồn mà mình vui, ấy là ở ta đó, trái lại ở giữa hoàn cảnh nhiều trò vui như ngày nay mà lắm người buồn, không phải trái ngược sao ?

Có người đã tới cho văn sĩ, có đăng chăng cũng chỉ một phần nhỏ, chớ suy cho ra cái nguồn gốc chuyện ta phải kêu ca chán đời tỉnh tế. Có phải vậy không ?

Z.

NHỚ CỐ HƯƠNG

(Tiếp theo trang 4)

trẻ nhỏ ; cái ao nước trước ngõ nhà, mà mỗi buổi chiều bạn ngồi ngâm trâu xuống tắm... Bao nhiêu đều « không ra chữ mà tự nhiên đã sống trong người bạn, sống một cách không có gì tiếng thấy được, đều là cái sức mạnh của thành phố với bao nhiêu tiến kịch xao xuyến ồn ào.

Vì thế mà cái ngày bạn ở đất khách quê người, cái ngày bạn được chút thì giờ thong thả, và nhứt là cái ngày chung quanh bạn vạn vật đều gần tịnh để chào xuân, tôi muốn nói cái ngày tết âm lịch, dầu muốn hay không, bạn cũng tự nhiên ngồi ôn lại trong ký ức mà dành để một vài phút, một vài giờ, cho mộng hồn về thăm xứ sở.

Ngày nay tôi ngồi viết câu chuyện nhớ cố hương nầy, ưa thú thật nó không phải chuyện tôi chút nào hết. Tuy trong đời tôi từ nhỏ đến nay cũng đã có hai lần « ăn tết » xa nhà, nhưng ngoài hai lần ấy ra, bao nhiêu cái tết là bấy nhiêu lần tôi phải về quê. Lại ngoài mỗi năm một lần về « ăn tết », trong năm biết bao nhiêu nhịp nữa phải về quê. Tôi thú thật mỗi khi tôi ở nhà quê, sớm mai giậy được hô hấp cái không khí trong sạch, được trông thấy mấy con chim « chít chóe » vừa bay vừa hót, mỗi khi tôi đi ngang qua những đám ruộng lúa chín nặng mùi hương, mỗi khi tôi cảm thấy sự tự do khoang khoái ở giữa cảnh đồng rộng, mỗi khi tôi được trông thấy nét mặt hiền lành của anh nông phu thiệt thà chất phác, nghĩa là mỗi khi tôi tiếp xúc với cảnh quê nhà, tôi vẫn nghe sung sướng. Nhưng rồi lại bị cái tiếng gọi của phận sự, rồi vì cái cảnh hoạt động không thích hợp với cảnh nhà quê, tôi lại phải lìa cảnh quê mà ra đi mãi... Đi rồi về, về rồi lại đi... Vui thú vẫn có vui thú, nhưng nhớ nhung thì cũng chả nhớ nhung gì.

Đang có người bạn tôi, đã bao năm xa cách một phương trời, cái lòng nhớ cố hương mới không ngăn được. Bạn tôi thú thật với tôi rằng nhiều khi ở đất khách, trong đêm dài, bạn tôi đã vì nhớ quê mà có hồi rơi lụy. Thế rồi trong một nhịp tết nọ, bạn tôi sắp đặt về thăm. Khi đi đường bạn tôi chỉ nghĩ đến bao nhiêu cái thi vị ngày xuân, nào cây nêu cao, nào câu đối đỏ, nào tiếng pháo nổ, mùi hương thơm, với lại bao nhiêu thức ăn ngon, mầu áo đẹp... Thế rồi bạn tôi sung sướng vui cười nhớ lại cái cách đón tiếp của cố hương, khi bạn tôi còn ở trường về nghỉ tết.

Nhưng từ lúc ở trường về nghỉ tết, cho đến lúc tha hương cầu thực mà đi về ăn tết năm ấy, tính ra đã được mười lần trái đất chạy quanh mặt trời. Càng lâu bao nhiêu, cái hình ảnh cố hương, cái quang cảnh ngày tết ở cố hương lại càng vẽ trong tâm hồn bạn tôi càng rõ rệt. Bạn tôi chỉ tưởng đến những chiếc bánh chưn, những cây pháo lôi, bạn tôi chỉ mường tượng đến cái cách đón tiếp niềm nở của cố hương, đến cái lạc thú dễ lây của bao nhiêu gương mặt những người mình gặp, nó truyền qua người mình, làm cho mình cũng vui vẻ như ai. Thế rồi ngày tết năm nọ tại quê nhà, bạn tôi xách chiếc va-ly ở phương trời về tới.

Bạn tôi vui chăng ? buồn chăng ? Chắc rằng bạn tôi quá cảm động. Lại chắc hơn nữa là bạn tôi quá không ngờ. Vì năm ấy, tôi còn nhớ, cái năm mà từ Nam chí Bắc non sông ta như nhuộm màu sầu thảm vì máu chảy, bom rơi... Một nhà bạn tôi chỉ còn lưu lại một bà mẹ già với mấy đứa cháu dại. Còn nữa, đầu năm chớ trong lao tình. Một sự không ngờ đến tiếp. Kể đến cái bữa không khí nặng nề bữa mồng một tết, không có một tiếng pháo chào xuân ; đến chiều lại nghe một tiếng đùng ở xóm trên rồi nghe nói có một người vì «vi lệnh» mà bị bắt (năm ấy quan có lệnh cấm đốt pháo). Là hai cái không ngờ. Qua bữa sau, thấy bác lý đến chơi, tưởng bác cũng nghĩ tình cố cựu mà đến chào thăm năm mới, không dè lại thấy bác đưa ra một lá trát nói của quan đòi ! Ba chuyện không ngờ ! Rồi tự nhiên bạn tôi đi từ cái không ngờ nầy đến cái không ngờ khác, tuyệt nhiên không trông thấy một cái gì nhắc lại cái vẻ tết năm xưa. Cho đến chén rượu tết, cây nêu tết, mâm cỗ cúng ông bà ngày tết, mỗi cái đều thấy thiếu, làm cho cái tết năm ấy lại càng hóa ra buồn tẻ hơn ngày thường. Thế rồi bạn tôi chán chê, rồi từ năm ấy trở đi, tôi không khi nào trông thấy bạn tôi về quê ăn tết nữa.

Cái không ngờ đó, có lý chăng ? vô lý chăng ? Chúng ta hãy xem cái quan niệm của bạn tôi trong bức thơ viết cho tôi sau cái tết buồn tẻ năm ấy :

« *Anh G. H.*

« *Vì tiếng gọi của quê hương, tôi đã mang tấm thân gió bụi từ nơi chân trời về ăn tết. Không ngờ cái tết ở quê nhà làm cho tôi chán nản vô cùng. Tôi cũng biết xứ ta năm nay đương ở vào một trường hợp đặc biệt, nhân dân không còn muốn biết cái tết là gì. Nhưng những chuyện kế tiếp xảy ra cho tôi trong mấy ngày tết, đã quá trí tưởng tượng của tôi, vẽ mở ra cho tôi một cái quan niệm mới, quan niệm không biết cố hương. Anh đừng bảo tôi là vong bổn. Tôi không muốn biết có cố hương, tức là tôi không muốn phân biệt cái nơi chôn nhau cắt rốn với cái miếng đất hiện tôi đương sống để hoạt động với đời. Nghĩa là bất kể nơi nào, từ ải Nam-quan cho đến mũi Cà-mau, cũng đồng là « cố hương » của tôi cả. Cái lòng nhớ cố hương của tôi đó, tôi sẽ đem nó mà nhớ nhung cả đất nước của tôi. Nói rộng ra một tý nữa, tôi còn muốn làm một người trên thế kỷ nầy, một tên dân của thế giới nầy, mà không để cho bờ cõi non sông ngăn đón.....*

Cách kiến giải của bạn tôi đó, tôi mong rằng sẽ bổ ích cho những ai đương sống gởi quê người trong nhịp tết, làm cho họ thấy rõ rằng không phải có chỉ ở cố hương mình mới ăn tết được.

Ngày xuân đâu chẳng là xuân.

GIANG-HẠ

Lời bố cáo

Ông Y-sĩ TRƯƠNG-ĐÌNH-NGÔ ở Quinhon có lời bố cáo cùng các thân chủ xa gần, lâu nay có lòng tin cậy đến ông, hay tăng : từ 1er Février 1927 ông không cai quản bệnh viện của ông tại Quinhon nữa, vì ông cần phải nghỉ trong ít tháng đặng sang Pháp khảo cứu về y khoa. Bệnh viện đã giao cho em ông là Bác-sĩ TRƯƠNG-GIA-THỌ, tốt nghiệp khoa vệ sinh và vi-trùng ; cựu bác-sĩ đại y viện thành Lyon : trị đủ các chứng bệnh ; chuyên môn : lỗ tai, lỗ mũi, cuống họng.

Vậy từ nay, các thân chủ có đến gì cần hãy xin đến địa chỉ dưới đây :

Docteur TRƯƠNG GIA-THỌ
Cabinet et Clinique Médicale
N 15, 17, 19, 21 Rue Jules Ferry
QUINHON

Ai muốn thưởng xuân

Tập « VÌ XUÂN » của nhà sách Kinh-đô-thư-quán (Librairie de la Capitale) ở Huế xuất bản, bìa đẹp, giấy tốt, có thơ của cụ Sào-Nam và các thi-sĩ khác, nhiều chuyện ngắn rất hay... Giá mỗi cuốn : 0$10

Năng đi đêm có ngày gặp ma

Câu châm ngôn ấy để răn người ta biết nếu bước vào đường nguy hiểm thì không thể nào tránh được những đều hiểm nguy, nhưng có khi người ta biết trước sự hiểm nguy mà đề phòng thì không đáng là cho nguy hiểm vậy. Con đường bước vào xóm chị em ai cũng biết trước là con đường thế nào rồi, nhưng nhiều người không chịu đề phòng trước mà phải gặp những bước cùng may đến như sau khi trải con đường ấy mà uống luôn ít chục viên SƯU ĐỘC BẢ ÔNG HOÀN của nhà thuốc ÔNG-TIÊN thì không còn phòng ngại gì nữa. SƯU ĐỘC BẢ ÔNG HOÀN chẳng phải là vị thuốc cứu không biết là bao nhiêu thanh niên ta sau khi đã mắc bịnh phong tình còn có thể ngừa được bịnh ấy để khỏi hại bạn thanh niên chúng ta. Có bán khắp nơi.